

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 29-12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu;
Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường, bà Lê C Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị B3 Hương, bà Nguyễn C Quý - Kiểm sát viên.

Từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị A, sinh ngày 14/12/1965 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 11, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y Tế tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo Quyết định số 40-QĐ/UBKTTU ngày 10/5/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sơn La; con ông Bùi Gia A1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A2; có chồng là Đỗ Hữu A3 và 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 17/02/2021 đến nay. Có mặt.

2. Mai Anh B, sinh ngày 18/02/1987 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 9, phường QTh, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y Tế tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo Quyết định số 41-QĐ/UBKTTU ngày 10/5/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sơn La; con ông Mai Văn B1 và bà Phạm Thị B2; có vợ là Lê Thị B3 và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 17/02/2021 đến nay. Có mặt.

3. Bùi Thị C, sinh ngày 26/8/1969 tại huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Số 3, ngõ 42, phường TrL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty L; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân C1 và bà Bùi Thị C2; có chồng là Nguyễn Văn C3 (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 17/02/2021 đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Vũ D, sinh ngày 21/5/1979 tại KTh, Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, NTr, ĐM, NTL, Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Vũ D1 và bà Nguyễn Thị D2; có vợ là Hà Thị D3 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay. Có mặt.

5. Tạ Ngọc E, sinh ngày 10/3/1989 tại MTr, SS, Hà Nội. Nơi cư trú: Phòng 304, chung cư Kinh Đô 12, ngách 58/3, phố TrB, phường MD, quận CG, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty J; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn E1 và bà Nguyễn Thị E2; có vợ là Nguyễn Thị E3 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến ngày 24/7/2021 được tại ngoại. Có mặt.

6. Trần Minh F, sinh ngày 24/10/1977 tại Đệ Tứ, Lộc Hạ, Nam Định. Nơi cư trú: Số 7, nhà B, khu tập thể TrL, phường TrL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên Tạp chí mỹ phẩm Hội tinh dầu Việt Nam (nguyên Cộng tác viên của Công ty I); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần F F1 và bà Trần Thị F2; có vợ là Lê Thị C F3 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Thị G, sinh ngày 28/3/1969 tại TC, Sơn La. Nơi cư trú: Số nhà 103 (nay là số nhà 107C), đường TH, phường TH, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Sơn La, đã bị tạm đình chỉ chức vụ theo Quyết định số 147-QĐ/TU ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy Sơn La (nguyên Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo Quyết định số 174-QĐ/TU ngày 10/5/2021 của Tỉnh ủy Sơn La; con ông Nguyễn Đình G1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G2; có chồng là Trần Văn G3 và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến ngày 04/5/2021 được tại ngoại. Có mặt.

8. Sa Văn H, sinh ngày 03/02/1960 tại YC, Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 3, phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo Quyết định số 176-QĐ/TU ngày

13/5/2021 của Tỉnh ủy Sơn La; con ông Sa Văn H1 và bà Đinh Thị H2 (đều đã chết); có vợ là Cầm Thị H3 và 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 17/02/2021 đến ngày 22/4/2021 được tại ngoại. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị A:** Ông Nguyễn Văn Hải, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Hải thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Mai Anh B:** Ông Phan Ngọc Thắng, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Thắng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị C:**

+ Ông Đào Văn Hải, Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Huân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Trần Chí Thanh, bà Nguyễn Thị Nhung, Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm - F, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: 62 CB, BD, Hà Nội. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Vũ D:** Ông Đỗ Văn Thuận, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đỗ Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Tạ Ngọc E:**

+ Bà Trần Bích Liên, Luật sư của Văn phòng Luật sư Niềm Tin Công Lý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh Tùng, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Hồng Hải và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 17, đường TY 10, lô 11B, khu Đô thị TY, CG, Hà Nội. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh F:** Ông Nguyễn Phương Vũ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Bị cáo từ chối người bào chữa tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị G:** Luật sư Nguyễn Thanh Tùng (đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Tạ Ngọc E). Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sa Văn H:** Ông Nguyễn Bá Linh, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 48, đường Lò Văn Giá, thành phố S, tỉnh Sơn La. **Người đại diện hợp pháp:** Ông Trần Thanh X6, Phó Giám đốc. Có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty L. Địa chỉ trụ sở chính: Số 3, ngõ 42, phường TrL, quận DD, Thành phố Hà Nội. **Người đại diện hợp pháp:** Ông Đào Ngọc L1, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Trung tâm Y tế huyện TC, tỉnh Sơn La. **Người đại diện hợp pháp:** Ông Lê Hùng Cường, Phó Giám đốc. Có mặt.

2. Trung tâm Y tế huyện ML, tỉnh Sơn La. *Người đại diện hợp pháp*: Ông Nguyễn Th, Giám đốc. Có mặt.
3. Trung tâm Y tế huyện MS, tỉnh Sơn La. *Người đại diện hợp pháp*: Ông Dương ĐL, Phó Giám đốc. Có mặt.
4. Trung tâm Y tế huyện YC, tỉnh Sơn La. *Người đại diện hợp pháp*: Ông Lương VQ, Giám đốc. Có mặt.
5. Trung tâm Y tế huyện MC, tỉnh Sơn La. *Người đại diện hợp pháp*: Ông Nguyễn VT, Phó Giám đốc. Có mặt.
6. Trung tâm Y tế huyện BY, tỉnh Sơn La. *Người đại diện hợp pháp*: Ông Bạch VH, Phó giám đốc. Có mặt.
7. Công ty M. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 119 KH, PL, ĐĐ, Hà Nội. *Người đại diện hợp pháp*: Bà Bùi Thị M1, Giám đốc. Có mặt.
8. Công ty I. Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Oriental, 324, Tây Sơn, Ngã Tư Sở, ĐĐ, Hà Nội. *Người đại diện hợp pháp*: Ông Vũ F I1, Tổng Giám đốc. Có mặt.
9. Công ty J. Địa chỉ trụ sở chính: Số 15, đường NX, phường TXT, quận TX, Thành phố Hà Nội; địa chỉ Văn phòng giao dịch: Số 16, ngõ 4/3, phố DK, phường MD, quận CG, Thành phố Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
10. Ông Đỗ Hữu P, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 11, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
11. Ông Bùi Gia Q, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ 9, phường QTh, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
12. Bà Phạm Như R, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 10, phường QTh, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
13. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 8, phường TH, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
14. Bà Đặng Ánh T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 1, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
15. Ông Nguyễn Mạnh U, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 9, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
16. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ 3, phường TH, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.
17. Ban X tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 47, đường Hoàng Quốc Việt, phường CC, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
18. Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 14, phường QTh, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
19. Chị Hà Thị D3, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 2/76/40, tổ dân phố 2, NTr, ĐM, NTL, Hà Nội. Có mặt.

20. Ông Mai Văn B1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ 9, phường QTh, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

21. Bà Nguyễn Thị G4, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 9, phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Y, sinh năm 1980, cán bộ Kỹ thuật Công ty L. Nơi cư trú: Đội 4, xã TTO, TTr, Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Phan Z, sinh năm 1985, Giám đốc Công ty Z1. Nơi cư trú: Phòng 3710, tòa B, Vinaconex 2, khu đô Thị KVL, phường ĐK, HM, Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người giám định:** Ông Đỗ Thế X4, Giám định viên tư pháp lĩnh vực Tài chính - Kế toán theo Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2020 và Công văn số 62/STP-HCTP&BTTP ngày 15/01/2021 của Sở Tư pháp. Có mặt.

- **Người định giá tài sản:** Ông Nguyễn Văn X5, Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sơn La theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 10/12/2020; Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc kiện toàn thành viên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian năm 2019, sau khi Sở Y Tế tỉnh Sơn La ban hành Quyết định 821/QĐ-SYT ngày 25/12/2018 về việc giao dự toán C, chi ngân sách năm 2019, trong đó kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở là 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng) trên cơ sở Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sơn La, Bùi Thị A - Trưởng phòng, Mai Anh B - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y Tế tỉnh Sơn La; Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L (Gọi tắt là Công ty L); Trần Minh F, Hoàng Vũ D - Cộng tác viên Công ty I (Gọi tắt là Công ty I) đã có hành vi cấu kết, thông đồng, dàn xếp, thực hiện trái quy định của Luật Đấu thầu để Công ty L trúng thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư (Gọi tắt là gói thầu thiết bị y tế năm 2019). Tạ Ngọc E - Thẩm định viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty J (Gọi tắt là Công ty J) đã có hành vi thẩm định giá không đúng quy định của Luật Giá. Nguyễn Thị G - Giám đốc và Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ liên quan đến gói thầu dẫn đến không kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi trái quy

định của Luật Đấu thầu do các bị cáo khác thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 4.884.237.600đ (Bốn tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng). Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

*** *Hành vi thỏa Thuận thông thầu giữa Bùi Thị A với Bùi Thị C, Trần Minh F, Hoàng Vũ D:***

Đầu năm 2019, sau khi nắm được thông tin về gói thầu thiết bị y tế năm 2019 trị giá 10 tỷ đồng do Sở Y Tế Sơn La làm chủ đầu tư, Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L đã lên Sở Y Tế tỉnh Sơn La gặp Bùi Thị A (A và C có quen biết từ trước) đặt vấn đề tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu. C có nói gói thầu nêu trên là do C đi xin vốn về để tạo niềm tin, tác động tới A và được A đồng ý.

Cũng trong khoảng thời gian này, Trần Minh F - Cộng tác viên của Công ty I có lên Sở Y Tế tỉnh Sơn La giới thiệu sản phẩm thì có gặp Bùi Thị A. F đặt vấn đề thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 thì A nói gói thầu nêu trên Công ty L sẽ trúng thầu, A đưa Cardvisit của Bùi Thị C cho F và bảo F liên hệ với C để làm việc (thời điểm này chưa thực hiện việc mở thầu, chưa tổ chức đấu thầu). Trần Minh F sau khi về đã thông tin về gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La với Hoàng Vũ D. Khoảng tháng 4/2019, D mang cấu hình thiết bị y tế và Catalog lên gặp A và B để tiếp thị sản phẩm.

Sau khi được Bùi Thị A giới thiệu, khoảng tháng 5/2019, Trần Minh F đã liên hệ với Bùi Thị C đặt vấn đề tham gia cung cấp thiết bị cho Công ty L để thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019. Bùi Thị C yêu cầu Trần Minh F phải lập 02 bộ hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” với giá chào thầu trên 10 tỷ đồng để đảm bảo Công ty L trúng thầu thì sẽ chấp nhận mua thiết bị của Công ty I. Công ty I sẽ cung cấp thiết bị cho Công ty L thông qua bên thứ ba là Công ty M (thực chất là một công ty khác do Bùi Thị C lập và cho Bùi Thị M1 là em gái C đứng tên làm Giám đốc), đồng thời Công ty I sẽ chịu trách nhiệm bàn giao sản phẩm cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Trần Minh F đã thông tin lại nội dung trên cho Hoàng Vũ D và D đồng ý thực hiện.

Cũng trong khoảng thời gian này, Hoàng Vũ D tiếp tục lên Sở Y Tế tỉnh Sơn La để liên hệ đề nghị tạo điều kiện mua trang thiết bị y tế của Công ty I thì Bùi Thị A bảo D làm giấy ủy quyền phân phối các sản phẩm trang thiết bị y tế cho Công ty L, như vậy sẽ mua hàng của Công ty I qua Công ty L. A có nói với D còn mắng thẩm định giá của gói thầu nêu trên, giá thẩm định dưới 10 tỷ đồng, nếu D có làm thì tìm đơn vị thẩm định, D đồng ý (D không có chức năng, chuyên môn về việc thẩm định giá).

*** *Hành vi gian lận các thủ tục, hồ sơ đấu thầu của Bùi Thị A, Mai Anh B, Hoàng Vũ D, Bùi Thị C, Trần Minh F, Tạ Ngọc E:***

- *Hành vi gian lận trong xây dựng, điều chỉnh chứng thư định giá:*

Sau khi Hoàng Vũ D nhất trí nhận thực hiện việc thẩm định giá, theo chỉ đạo của Bùi Thị A, D liên hệ với Mai Anh B lấy bảng dự toán (lưu trong USB)

của 162 danh mục thiết bị với tổng giá trị 10 tỷ đồng (danh mục thiết bị đã được D và B thực hiện việc trao đổi, chỉnh sửa trước đó). D đã thông qua Phan Z - Giám đốc Công ty Z1 (là người quen của D) chuyển bảng dự toán danh mục các thiết bị của gói thầu thiết bị y tế năm 2019 và nội dung yêu cầu “*thẩm định giá không quá 10 tỷ đồng*” tới Tạ Ngọc E - Thẩm định viên Công ty J và được Tạ Ngọc E nhất trí thực hiện. Sau khi nhận được bảng giá dự toán, Tạ Ngọc E không thực hiện việc thẩm định giá theo đúng quy trình quy định mà tự điều chỉnh giá, tự lập các bảng báo giá sao cho phù hợp với giá trị được yêu cầu của Mai Anh B và Hoàng Vũ D là không quá 10 tỷ đồng theo Chứng thư thẩm định số 190562/HĐ/GIV-TĐG ngày 28/5/2019 xác định 162 danh mục thiết bị có giá trị 9.965.570.000đ. Sau đó, Mai Anh B tiếp tục trao đổi với Hoàng Vũ D, thông qua Phan Z thông tin lại cho Tạ Ngọc E để điều chỉnh lại Chứng thư thẩm định giá số 190562/HĐ/GIV-TĐG, cụ thể: Lần thứ nhất, sau khi phát hành chứng thư 02 ngày, điều chỉnh lên thành 163 danh mục thiết bị và giảm giá trị xuống còn 9.995.153.000đ đề ngày 30/5/2019 (có giá trị trong 90 ngày); lần thứ hai vào khoảng cuối tháng 6, đầu tháng 7/2019, điều chỉnh Chứng thư thẩm định vẫn giữ nguyên 163 danh mục thiết bị với giá trị 9.995.153.000đ đề ngày 30/5/2019 (có giá trị trong 180 ngày). Tạ Ngọc E sau đó gửi lại Chứng thư thẩm định cho Sinh để Sinh chuyển cho D và D chuyển cho Mai Anh B để đối chiếu. Chứng thư này đã được phát hành và được Sở Y Tế tỉnh Sơn La sử dụng làm căn cứ lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu. Sau khi tự lập các báo giá (03 công ty mà Tạ Ngọc E xây dựng báo giá gồm Công ty Z2, Công ty Z3, Công ty Z4, trong đó có 02 công ty không kinh doanh thiết bị y tế), Tạ Ngọc E liên hệ với Giám đốc của 03 công ty nêu trên để xin xác nhận chữ ký và con dấu để hoàn thiện hồ sơ. Đối với các nội dung thương thảo giá trị hợp đồng thẩm định giá, tại thời điểm giao kết hợp đồng không được lập thành văn bản mà Bùi Thị A thỏa Thuận xác định giá trị hợp đồng thẩm định giá là 27.500.000đ. Việc xây dựng, ký kết Hợp đồng thẩm định giá số 190562/HĐ/GIV-TĐG ngày 27/5/2019 do Bùi Thị A thực hiện, sau đó giao cho Mai Anh B gửi xe khách xuống cho Công ty J ký vào tháng 01/2020, đồng thời gửi biên bản thanh lý hợp đồng đề ngày 31/5/2019 lên cho Bùi Thị A. Bùi Thị A đã chuyển số tiền 27.500.000đ cho Công ty J vào ngày 21/01/2020.

- Hành vi gian lận trong việc lập, hợp thức hóa trong thực hiện các quy trình đấu thầu:

Khoảng tháng 4/2019, trong quá trình tổng hợp nhu cầu mua sắm của các Trung tâm Y tế, Mai Anh B biết có 18 danh mục không nằm trong danh mục thiết bị quy định tại Quyết định số 1020/QĐ-BYT ngày 22/3/2004 của Bộ Y Tế và Quyết định 1205/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Sơn La nhưng B vẫn đưa vào. Sau nhiều lần chỉnh sửa, B trình A danh mục đã được chỉnh sửa, sau đó thực hiện việc xây dựng tờ trình xin ý kiến về việc giao đơn vị thẩm định hồ sơ kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019.

- Ngày 17/4/2019, Sở Y Tế có Tờ trình số 106/TTr-SYT gửi Thường trực UBND tỉnh xin ý kiến về việc giao đơn vị thẩm định hồ sơ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 cho Sở Y Tế thực hiện.

- Ngày 24/5/2019, sau khi có ý kiến của Thường trực UBND tỉnh về việc giao cho Sở Y Tế thực hiện thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu nêu trên, Mai Anh B đã xây dựng Tờ trình 136/TTr-VP SYT ngày 24/5/2019 đề nghị phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị y tế trình lãnh đạo Văn phòng Sở Y Tế ký. Căn cứ trên tờ trình nêu trên, Bùi Thị A đã tham mưu cho Nguyễn Thị G - Giám đốc Sở Y Tế ký Công văn số 938/SYT-KHTC ngày 24/5/2019 với nội dung nhất trí đề xuất về danh mục mua sắm trang thiết bị y tế. Sau đó, Bùi Thị A giao cho Mai Anh B xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở chứng thư thẩm định giá của Công ty J.

- Ngày 31/5/2019, Văn phòng Sở Y Tế có Tờ trình số 139/TTr-VP SYT đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Ngày 12/6/2019, Sở Y Tế tỉnh Sơn La ban hành Công văn số 1022/SYT-KHTC về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Thường trực UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện và được Thường trực UBND tỉnh đồng ý giao cho Sở Y Tế thực hiện theo Công văn số 1985/UBND-KT ngày 17/6/2019.

- Ngày 18/6/2019, Sở Y Tế có Quyết định số 337/QĐ-SYT về việc thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị do Sở Y Tế quyết định đầu tư do Nguyễn Thị G ký gồm các thành viên: Sa Văn H - Tổ trưởng, Bùi Thị A, Nguyễn Thị S, Nguyễn Mạnh U, Mai Anh B. Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu trình Giám đốc Sở Y Tế xem xét, quyết định.

Sau khi có Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019, các thành viên Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu không hoạt động theo nhiệm vụ được phân công. Thực tế Báo cáo thẩm định số 392/BCTĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Tờ trình số 162/TTr-SYT ngày 21/6/2019 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đều do Mai Anh B tự soạn thảo trình Bùi Thị A duyệt rồi đưa cho các thành viên ký.

Ngày 21/6/2019, trên cơ sở Báo cáo và Tờ trình thẩm định, Bùi Thị A tham mưu cho Nguyễn Thị G ký Quyết định số 353/QĐ-SYT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019. Đồng thời, ban hành tiếp 02 quyết định thành lập các Tổ chuyên trách theo quy trình đấu thầu gồm:

+ Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Nguyễn Thị S, Đặng Ánh T - Tổ viên. Tổ thẩm định có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trình Giám đốc Sở Y Tế xem xét quyết định.

+ Quyết định số 355/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu gồm các thành viên: Sa Văn H - Tổ trưởng, Nguyễn Mạnh U, Mai Anh B - Thành viên. Tổ chuyên gia đấu thầu có trách nhiệm lập hồ sơ mời thầu, xem xét đánh giá hồ sơ dự thầu, tiến hành thương thảo hợp đồng gói thầu theo đúng luật định, báo cáo đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu, trình Giám đốc Sở Y Tế xem xét, quyết định.

Tuy nhiên, Tổ chuyên gia đấu thầu không thực hiện việc lập hồ sơ mời thầu theo quy định mà Bùi Thị A chỉ đạo Mai Anh B lập hồ sơ mời thầu. Sau đó Mai Anh B đã chuyển cho Hoàng Vũ D danh mục hàng hóa của gói thầu thiết bị y tế năm 2019 để D kiểm tra, chỉnh sửa cho phù hợp với thiết bị của Công ty I và gửi lại cho B. B đối chiếu, chỉnh sửa lại một số lỗi rồi chuyển cho A (danh mục thiết bị vẫn bao gồm 18 danh mục không nằm trong danh mục quy định được phép mua sắm).

Ngoài việc có các danh mục không nằm trong quy định, quá trình xây dựng hồ sơ mời thầu còn có những sai sót, sai phạm như sau:

+ Thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu là 150 ngày nhưng trong hồ sơ mời thầu xác định là 120 ngày.

+ Có 04 mặt hàng (Máy đo đường huyết, Giấy siêu âm, Máy test đường huyết, Que thử đường huyết) nêu rõ xuất xứ hàng hóa, thông số kỹ thuật đặc thù của một số hãng.

Ngày 28/6/2019, Nguyễn Thị G ký Quyết định số 382/QĐ-SYT về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư.

**** Hành vi lập 02 hồ sơ quân xanh, mua hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu nhằm tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu:***

Hoàng Vũ D sau khi được Trần Minh F thông tin việc Bùi Thị C yêu cầu lập 02 hồ sơ dự thầu “quân xanh”, D đã trực tiếp liên hệ với Nguyễn Trung Z5 - Giám đốc Công ty Z4 (gọi tắt là Công ty Z4), địa chỉ: Số 22, ngách 52, ngõ 12 LKT, phường TM, quận HM, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn Z6 - Giám đốc Công ty Z7 (gọi tắt là Công ty Z7), địa chỉ: Số 14, ngõ 406, tổ 7, phường XP, quận NTL, thành phố Hà Nội; Đặng Duy Z8 - Phó Giám đốc Công ty Z9 (gọi tắt là Công ty Z9), địa chỉ: Số 69, ngõ 75, tổ 12, ML, phường KH, quận HĐ, Thành phố Hà Nội xin hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của 03 công ty trên để lập 02 hồ sơ dự thầu mang tên Công ty Z4 và Liên danh nhà thầu Việt Tiến - FUJIMAX. Quá trình lập hồ sơ dự thầu, căn cứ theo thỏa thuận, Hoàng Vũ D cố ý đưa giá dự thầu trong 02 hồ sơ lên trên 10 tỷ đồng (cao hơn giá chào thầu và giá dự thầu của Công ty L, mục đích để Công ty L trúng thầu). Đồng thời Hoàng Vũ D nhờ Lò Văn Z10 và Nguyễn Thúy Z11 (nhân viên học việc của Công ty I, Việt Tiến) mạo danh người của 02 công ty trên (theo Giấy giới thiệu mà D xin được của Công ty Z4 và Công ty Z9) thực hiện việc mua hồ sơ mời thầu cũng như nộp hồ sơ dự thầu.

Đối với hồ sơ dự thầu của Công ty L, Bùi Thị C chỉ đạo Nguyễn Văn Z12 - Phó Tổng Giám đốc và Trần Y - Nhân viên kỹ thuật lập hồ sơ dự thầu, đưa giá dự thầu dưới 10 tỷ đồng (9.965.000.000đ).

Quá trình tổ chức đấu thầu, ngày 05/7/2019, Sở Y Tế tỉnh Sơn La đăng thông tin gói thầu thiết bị y tế năm 2019 trên báo đấu thầu (mời thầu). Đến ngày 11/7/2019 thì tổ chức bán hồ sơ mời thầu. Mai Anh B là người trực tiếp bán hồ sơ mời thầu. Kết quả có 05 đơn vị tham gia mua hồ sơ mời thầu gồm: Công ty

Z13, Công ty Z14, Công ty L (03 công ty này đều của Bùi Thị C), Công ty Z4, Liên danh Z7-Z9(02 công ty làm hồ sơ “quân xanh”).

Do đã thỏa Thuận từ trước nên đến thời điểm tổ chức buổi Lễ mở, đóng thầu ngày 21/7/2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La tổ chức chỉ có 03 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu gồm: Công ty L do Trần Y đại diện tham gia, Công ty Z4 và Liên danh Z7-Z9do Lò Văn Z10 và Nguyễn Thúy Z11 đại diện tham gia.

*** *Hành vi gian lận trong tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:***

Sau khi đóng thầu, Bùi Thị A chuyển 03 hồ sơ dự thầu về phòng làm việc cất giữ, không tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, không thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; Tổ chuyên gia đấu thầu theo Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 và Quyết định số 355/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 do Nguyễn Thị G ký cũng không thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

Cuối tháng 7/2019, Bùi Thị A chuyển 03 bộ hồ sơ dự thầu cho Nguyễn Thị X1 - Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính Ban X tỉnh Sơn La để nhờ Nguyễn Thị X1 soạn thảo các Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu; Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu; đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu; đánh giá kỹ Cật, sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch, lập biên bản chấm thầu) và bảo Nguyễn Thị X1 liên hệ với Mai Anh B để lấy thông tin về Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu và Quyết định thành lập các Tổ tư vấn, Tổ thẩm định.

Cũng tại thời điểm này, do xác định Nguyễn Thị G - Giám đốc Sở Y Tế là người ký giao dự toán thì không được ký các quyết định thành lập các Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu nên Bùi Thị A đã chỉ đạo Mai Anh B soạn thảo lại 03 quyết định và đưa Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế ký (Bùi Thị A nói với Sa Văn H là việc thay đổi đã báo cáo và được sự đồng ý của Nguyễn Thị G), cụ thể:

(1) Quyết định số 337/QĐ-VP SYT ngày 18/6/2019 thành lập Tổ Chuyên gia tư vấn hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Đặng Ánh T, Nguyễn Mạnh U - Thành viên thay cho Quyết định số 355/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu gồm các thành viên: Sa Văn H - Tổ trưởng, Nguyễn Mạnh U, Mai Anh B - Thành viên.

(2) Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 gồm các thành viên: Mai Anh B - Tổ trưởng, Nguyễn Thị S, Bùi Thúy Z14 - Thành viên thay cho Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Nguyễn Thị S, Đặng Ánh T - Thành viên.

(3) Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Hồ

sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 thay cho Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 do Nguyễn Thị G ký trước đó.

Ngày 31/7/2019, Nguyễn Thị X1 gửi lại Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu qua Email cho Bùi Thị A. Bùi Thị A chỉnh sửa, hoàn thiện, in thành tài liệu và yêu cầu các thành viên trong các Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định (được thành lập theo 02 quyết định do Sa Văn H ký lại) ký hợp lý hóa hồ sơ đánh giá hồ sơ dự thầu, chấm thầu, đánh giá Công ty L xếp hạng nhất trong hồ sơ các dự thầu. Thực tế, việc đánh giá hồ sơ dự thầu đã có những sai phạm sau:

Hồ sơ dự thầu của Công ty L không kê khai theo mẫu số 08 “*Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện*” theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Cụ thể: Trong trường hợp liên danh thì phải ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng, ghi số tiền nhưng hồ sơ của Công ty L chỉ ghi tổng giá trị hợp đồng mà không xác định rõ phần trăm mà Công ty L đã thực hiện theo hợp đồng (Theo tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong Hồ sơ mời thầu yêu cầu nhà thầu phải có ít nhất 02 hợp đồng do nhà thầu hoàn thành toàn bộ có giá trị từ 07 tỷ đồng trở lên hoặc có số lượng hợp đồng cung cấp tương tự tương tự ít hơn hoặc nhiều hơn 02, trong đó có ít nhất 01 hợp đồng có giá trị từ 07 tỷ đồng trở lên và tổng giá trị tất cả các hợp đồng trên 14 tỷ. Kết quả điều tra xác định 02 hợp đồng Công ty L cung cấp thì hợp đồng liên danh Công ty L chỉ chiếm 07% (khoảng 1,68 tỷ) trong tổng giá trị hợp đồng 23,995 tỷ và một hợp đồng độc lập trị giá 3,385 tỷ. Như vậy tổng giá trị các hợp đồng không đáp ứng được yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm).

Tại thời điểm dự thầu tháng 7/2019, Công ty L chưa làm thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. Đến ngày 25/9/2019, Sở Y Tế Thành phố Hà Nội mới tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế của Công ty L. Tại thời điểm đấu thầu, Công ty L không được cấp phép mua bán các trang thiết bị loại B, C, D có trong danh sách trang thiết bị theo hồ sơ mời thầu.

Như vậy, Công ty L không đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm, điều kiện mua bán trang thiết bị y tế theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư nhưng vẫn được đánh giá đủ điều kiện và xếp hạng nhất trong các hồ sơ dự thầu.

Sau khi hợp thức xong toàn bộ hồ sơ đấu thầu, Bùi Thị A tiếp tục chỉ đạo Mai Anh B soạn thảo Quyết định số 425/QĐ-VP SYT ngày 08/8/2019 trình Sa Văn H ký phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với đơn vị trúng thầu là Công ty L, giá trị gói thầu là 9.965.000.000đ gồm 163 danh mục trang thiết bị y tế.

Ngày 09/8/2019, Sở Y Tế tỉnh Sơn La do Sa Văn H - Phó Giám đốc làm đại diện và Công ty L do Bùi Thị C - Tổng Giám đốc làm đại diện đã ký kết Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019 với giá hợp đồng là 9.965.000.000đ

**** Hành vi điều chỉnh giảm danh mục thiết bị từ 163 xuống 151 danh mục, chỉnh sửa hồ sơ để giữ nguyên kết quả đấu thầu và được chuyển tiền thanh toán gói thầu:***

Ngày 19/8/2019, Nguyễn Thị G ký Công văn số 1583/SYT-KHTC về việc gửi hồ sơ phân bổ dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở năm 2019 gửi Sở Tài Chính tỉnh Sơn La xem xét thực hiện nhập dự toán chi ngân sách và lệnh chi tiền của ngân sách địa phương vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS). Bùi Thị A đã chỉ đạo Đặng Ánh T - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính chuyển hồ sơ sang Sở Tài Chính. Sau khi nắm được thông tin hồ sơ có các thiết bị không nằm trong danh mục được mua sắm thì không được nhập TABMIS, Bùi Thị A đã chỉ đạo Mai Anh B lấy lại hồ sơ đã gửi Sở Tài chính để điều chỉnh lại. Bùi Thị A đã thông báo và thống nhất với Bùi Thị C, Mai Anh B, Hoàng Vũ D sửa lại hồ sơ gói thầu, Chứng thư thẩm định giá trong đó điều chỉnh giảm danh mục thiết bị từ 163 thiết bị xuống còn 151 thiết bị, tăng số lượng thiết bị để đảm bảo tổng giá trị gói thầu không đổi (9.965.000.000đ) nhằm mục đích được chuyển tiền thanh toán gói thầu. Đối với các nội dung điều chỉnh, Bùi Thị A tự ý thực hiện và không báo cáo với Nguyễn Thị G.

Mai Anh B đã liên hệ với Hoàng Vũ D yêu cầu chỉnh sửa lại 03 hồ sơ dự thầu và giảm số lượng danh mục cho phù hợp, sau đó gửi tài liệu cần chỉnh sửa xuống cho D. D đã chỉnh sửa các tài liệu liên quan từ 163 danh mục giảm xuống còn 151 danh mục và điều chỉnh giá một số thiết bị để bảo đảm giá trị dự thầu của 02 hồ sơ “*quân xanh*” trên 10 tỷ, sau đó trực tiếp xin lại chữ ký của Nguyễn Trung Z5 - Giám đốc Công ty Z4, Nguyễn Văn Z6 - Giám đốc Công ty Z7, Đặng Duy Z8 - Phó Giám đốc Công ty Z9 rồi in lại mang lên Sơn La để thay thế các tài liệu cần chỉnh sửa trong hồ sơ.

Về phía Công ty L, Bùi Thị C đã chỉ đạo Trần Y sang gặp Trần Minh F để lấy bộ danh mục, số lượng thay đổi, sau đó chuyển cho Nguyễn Văn Z12 để điều chỉnh một số nội dung có liên quan theo sự thay đổi của Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Sau khi nhận được hồ sơ dự thầu của Công ty L do Mai Anh B gửi xe khách xuống, Trần Y đã lấy các tài liệu liên quan đến 163 danh mục thiết bị và thay thế tài liệu đã chỉnh sửa giảm xuống còn 151 danh mục thiết bị vào trong hồ sơ rồi gửi lại cho Mai Anh B. Các tài liệu cũ đã bị Mai Anh B hủy bỏ.

Đối với Chứng thư thẩm định giá, Mai Anh B gửi nội dung yêu cầu chỉnh sửa xuống cho Hoàng Vũ D, D thông qua Phan Z chuyển lại cho Tạ Ngọc E để chỉnh sửa. Khoảng cuối tháng 8/2019, Chức chỉnh sửa, điều chỉnh giảm danh mục trong Chứng C thẩm định giá trình Nguyễn Thị Tân Hương - Giám đốc Công ty J ký, lập lại hợp đồng, thanh lý hợp đồng, đề nghị thanh toán và sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh Thủy - Tổng Giám đốc đóng vào phần đại diện Công ty J. Sau đó, E gửi tài liệu này lên Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Bùi Thị A nhận tài liệu đưa cho B để B trình Sa Văn H ký đại diện chủ đầu tư.

Sau khi thay đổi tài liệu trong hồ sơ, Bùi Thị A gửi hồ sơ sang Sở Tài chính tỉnh Sơn La xem xét nhập dự toán chi ngân sách và lệnh chi tiền của ngân

sách địa phương vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS). Đến ngày 28/8/2019, Bùi Thị A lập giấy rút dự toán ngân sách số tiền 4.982.500.000đ trình Sa Văn H ký để chuyển cho Công ty L.

**** Hành vi gian lận trong việc bàn giao trang thiết bị y tế theo Hợp đồng số 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019 giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L:***

Ngày 05/12/2019, Sở Y Tế tỉnh Sơn La có Quyết định số 518/QĐ-VPSYT thành lập Hội đồng nghiệm C gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sa Văn H ký gồm các thành viên: Sa Văn H - Tổ trưởng, Bùi Thị A, Nguyễn Thị S, Nguyễn Mạnh U, Mai Anh B - Thành viên. Hội đồng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, nghiệm C khối lượng, chất lượng tài sản, hàng hóa cung cấp theo đúng hợp đồng đã ký với Công ty L.

Ngày 06/12/2019, Hội đồng nghiệm C thực hiện việc nghiệm C sản phẩm do Công ty L chuyển giao. Công ty L và Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã có biên bản bàn giao nghiệm C nhưng đây là biên bản nghiệm C không. Quá trình bàn giao, nghiệm C đã có những vi phạm như sau:

Sau khi mua gom đủ số lượng sản phẩm, đầu tháng 12/2019, Hoàng Vũ D và 02 cán bộ kỹ thuật của Công ty I vận chuyển 151 danh mục = 2.534 thiết bị y tế trên 05 xe ô tô do Công ty I thuê ngoài để chuyển lên bàn giao cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La theo hợp đồng đã ký giữa Công ty L và Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Thực tế Công ty I không ký hợp đồng mua bán trang thiết bị y tế với Công ty L mà ký hợp đồng với Công ty M (cũng là Công ty của Bùi Thị C) theo yêu cầu của C, sau đó Công ty M ký hợp đồng mua bán với Công ty L, mục đích để nâng giá bán thiết bị (Công ty I bán 151 danh mục thiết bị cho Công ty M với giá 4.129.487.000đ, Công ty M ký hợp đồng mua bán với Công ty L với giá 6.777.840.500đ).

Quá trình bàn giao thiết bị y tế tại Sở Y Tế tỉnh Sơn La không có sự tham gia của đại diện Công ty L. Hội đồng nghiệm C gói thầu cũng không thực hiện đúng quy trình quy định về kiểm tra nghiệm C khối lượng, chất lượng tài sản, hàng hóa theo quy định. Trực tiếp tham gia nghiệm C chỉ có Mai Anh B, Bùi Thị A tham gia đến hết buổi còn Nguyễn Thị S, Nguyễn Mạnh U chỉ tham gia một lúc. Quá trình kiểm tra chỉ kiểm đếm số lượng, không kiểm tra chi tiết cụ thể về chất lượng, danh mục, chủng loại, xuất xứ, kích thước hàng hóa. Sau đó Bùi Thị A chỉ đạo Mai Anh B trực tiếp xuống Trung tâm Y tế các huyện thông báo có xe của nhà thầu cung cấp trang thiết bị y tế, đề nghị các Trung tâm kiểm tra, tiếp nhận.

Hoàng Vũ D đã vận chuyển thiết bị y tế các Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế xã theo yêu cầu của Trần Y và Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Khi vận chuyển đến các Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế xã chỉ có người ra kiểm đếm. Sau khi nhận đủ số lượng thiết bị, các Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế xã ký vào biên bản nghiệm C rồi chuyển lại cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La đại diện là Sa Văn H, Bùi Thị A và Công ty L đại diện là Bùi Thị C ký hoàn thiện.

Việc nghiệm C không đúng quy trình quy định của Hội đồng nghiệm C đã dẫn đến hậu quả không phát hiện Công ty L đã bàn giao 10/151 danh mục hàng hóa = 107/2.534 thiết bị không đúng với danh mục, chủng loại, xuất xứ, kích thước, thông số kỹ thuật theo hồ sơ trúng thầu và hợp đồng gói thầu mua sắm hàng hóa đã ký kết. Ngày 15/12/2019, đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La là Sa Văn H và đại diện Công ty L là Bùi Thị C đã ký biên bản thanh lý hợp đồng. Ngày 28/12/2019, Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã chuyển cho Công ty L số tiền 4.982.500.000đ, tổng số tiền đã thanh toán theo hợp đồng gói thầu là 9.965.000.000đ.

**** Hành vi che dấu sai phạm, hợp thức hóa hồ sơ khi bị kiểm tra:***

Khoảng tháng 4/2020, khi biết được thông tin có Đoàn kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sơn La sẽ tiến hành kiểm tra dấu hiệu sai phạm của đảng viên và Đảng bộ Sở Y tế, để đối phó với Đoàn kiểm tra và che dấu sai phạm, Bùi Thị A đã trực tiếp soạn thảo và báo cáo, đề nghị Nguyễn Thị G ký bổ sung một số văn bản còn thiếu nhằm hoàn thiện hồ sơ gói thầu thiết bị y tế năm 2019. Nguyễn Thị G đã ký các văn bản gồm: Ký ban hành thêm Quyết định số 310/QĐ-SYT ngày 31/5/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Mai Anh B, Đặng Thị Ánh Nguyệt - Thành viên; ký lại Quyết định số 353/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019, thay đổi một số nội dung phần căn cứ ban hành so với quyết định đã ban hành trước đó.

Bùi Thị A và Mai Anh B còn chỉnh sửa, hợp thức nội dung các báo cáo, tờ trình cho phù hợp với thành viên Tổ thẩm định theo Quyết định số 310/QĐ-SYT ngày 31/5/2019 nêu trên, sau đó xin chữ ký của các thành viên vào báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, báo cáo thẩm định. Đối với các tài liệu cũ, Bùi Thị A và Mai Anh B bỏ ra và đốt bỏ.

**** Kết quả giám định, định giá tài sản:***

Quá trình điều tra, ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có Yêu cầu định giá tài sản số 145/CQCSĐT-PC03 đối với 06 danh mục hàng hóa gồm: Máy theo dõi bệnh nhân uMec 10, số lượng 17 máy; Máy điện tim Beneheart R3, số lượng 08 máy; Máy siêu âm DP-10, số lượng 03 máy; Bộ xử lý hình ảnh CCU-1500, dùng cho máy nội soi TMH, số lượng 02 máy; Máy xét nghiệm nước tiểu UA-66, số lượng 01 máy; Máy hút đờm rãi Dynamic II, số lượng 10 máy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sơn La kết luận: 06/151 danh mục hàng hóa = 41/2.534 thiết bị y tế có giá 1.744.403.200đ. Thực tế Sở Y Tế tỉnh Sơn La mua với giá 5.682.770.000đ (vượt giá thẩm định 3.938.366.800đ).

Ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có Quyết định trưng cầu giám định số 06/QĐ-CSĐT đối với giá trị thiệt hại từ việc mua sắm, nghiệm C, bàn giao đưa vào sử dụng các trang thiết bị y tế không

đúng với hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và Hợp đồng số 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019 giữa Văn phòng Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L (10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế).

Tại Kết luận giám định ngày 18/01/2021 của Sở Tài Chính tỉnh Sơn La kết luận: Việc mua sắm, nghiệm C, bàn giao, đưa vào sử dụng các trang thiết bị y tế không đúng với Hợp đồng 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019 giữa Văn phòng Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L (10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế) trong thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 gây thiệt hại cho Nhà nước, giá trị thiệt hại là 905.900.000đ.

Tổng thiệt hại của cả gói thầu là 4.844.266.800đ.

Như vậy, Bùi Thị A - Trưởng phòng và Mai Anh B - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y Tế tỉnh Sơn La là người có chức vụ, quyền hạn trong việc tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư vì động cơ cá nhân đã có hành vi cấu kết, thông đồng với Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L; Trần Minh F, Hoàng Vũ D - Cộng tác viên của Công ty I thống nhất thỏa Thuận, dàn xếp, cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu; Tạ Ngọc E - Thẩm định viên Công ty J cố ý làm trái quy định của Luật Giá trong quá trình thẩm định giá, dẫn đến hậu quả gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước.

Hành vi nêu trên của Bùi Thị A, Mai Anh B đã làm trái quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 4.844.266.800đ.

Hành vi của Bùi Thị C đã làm trái quy định tại điểm b khoản 3, điểm a, c khoản 4, điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 4.844.266.800đ.

Hành vi của Hoàng Vũ D đã làm trái quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b, c khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 4.844.266.800đ.

Hành vi của Tạ Ngọc E đã làm trái quy định tại điểm c Điều 42 Luật giá; Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 và Thông tư 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính. Tạ Ngọc E không phải chịu trách nhiệm đối với 905.900.000đ thiệt hại trong quá trình bàn giao, nghiệm C sản phẩm không đúng hồ sơ, hợp đồng đã ký kết nên số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự 3.938.366.800đ.

Hành vi của Trần Minh F đã làm trái điểm b khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 4.844.266.800đ.

Đối với Nguyễn Thị G - Giám đốc và Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La là người có chức vụ, quyền hạn đã không thực hiện đúng, đầy đủ

chức trách, nhiệm vụ của người lãnh đạo, quản lý trong việc tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 4.844.266.800đ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố:

- Các bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B, Bùi Thị C, Tạ Ngọc E, Hoàng Vũ D, Trần Minh F về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thị G, Sa Văn H về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Với hậu quả mua sắm 10/151 danh mục hàng hóa = 107/2.534 thiết bị y tế không đúng với hợp đồng đã ký kết giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L; 06/151 danh mục = 41/2.534 thiết bị y tế bị nâng giá lên nhiều lần, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 4.844.266.800đ.

Ngày 05/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La thụ lý vụ án lần thứ nhất. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, ngày 16/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2021/HSST-QĐ. Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 163/CSĐT ngày 10/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La kết luận về 03 vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung như sau:

(1) Đối với yêu cầu định giá bổ sung 135 danh mục hàng hóa = 2.386 thiết bị y tế Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã mua của Công ty L theo Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019: Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sơn La kết luận: 03 danh mục = 115 thiết bị có giá 34.189.200đ. Thực tế Sở Y Tế tỉnh Sơn La mua với giá 74.160.000đ (vượt giá thẩm định 39.970.800đ). Từ chối định giá đối với 133 danh mục = 2.271 thiết bị do không đủ tài liệu và thông tin để tiến hành định giá (01 danh mục vừa có thiết bị định giá được, vừa có thiết bị không định giá được).

(2) Đối với yêu cầu xác minh làm rõ khoản nợ của Công ty L tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch: Bùi Thị C đã thế chấp nhà và đất ở tại số 3, ngõ 42, TrL, ĐĐ, Hà Nội, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 312889 mang tên Bùi Thị C tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch theo Hợp đồng thế chấp có số công chứng 0547.2015/CCHH/HĐTC và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/4/2015. Ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định số 02/CSKT hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 01/CSKT ngày 20/02/2021 đối với tài sản là nhà và đất ở nêu trên của Bùi Thị C và tiến hành thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

(3) Đối với yêu cầu làm rõ động cơ, mục đích và nhận thức của Trần Y - Nhân viên kỹ thuật của Công ty L khi thực hiện các công việc liên quan đến hành vi thông thầu của Bùi Thị C: Trần Y được Bùi Thị C thuê làm công hưởng

lương hàng tháng, không có văn bằng, chứng chỉ liên quan đến hoạt động đấu thầu; không có trình độ chuyên môn hay am hiểu gì về hoạt động đấu thầu. Trần Y không được trao đổi, bàn bạc mà thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của Bùi Thị C; Trần Y cũng không biết việc bàn bạc, thống nhất giữa Bùi Thị C với Bùi Thị A, Trần Minh F, Tạ Ngọc E trong quá trình thực hiện gói thầu; không biết mục đích điều chỉnh giảm số lượng danh mục thiết bị y tế từ 163 danh mục xuống còn 151 danh mục và tăng số lượng thiết bị trong các danh mục lên. Do đó, Cơ quan điều tra xác định hành vi của Trần Y không cấu thành tội phạm do yếu tố chủ quan.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Thị A và đồng phạm về các tội: Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự như trên, nhưng xác định lại mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là mua sắm 10/151 danh mục hàng hóa = $107/2.534$ thiết bị y tế không đúng với hợp đồng đã ký kết giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L; 09/151 danh mục hàng hóa = $156/2.2534$ thiết bị y tế bị nâng giá lên nhiều lần (tăng 03 danh mục = 05 thiết bị y tế), gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ** (tăng 39.970.800đ so với trước khi trả hồ sơ điều tra bổ sung).

Trong đó, số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B, Bùi Thị C Hoàng Vũ D, Trần Minh F là 4.884.237.600đ; Tạ Ngọc E là 3.978.337.600đ về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị G, Sa Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 4.884.237.600đ về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

**** Về vật chứng C giữ và tài sản C hồi:***

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tạm giữ một số vật chứng, tài sản của các bị cáo và các đơn vị có liên quan phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án; tạm giữ 10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế không đúng với Hợp đồng 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019 ký giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L, sau đó giao cho Trung tâm Y tế các huyện TC, ML, MS, YC, MC, BY quản lý.

Các bị cáo và gia đình các bị cáo đã tự nguyện giao nộp, khắc phục hậu quả tổng số tiền 1.635.900.000đ, gồm: 905.900.000đ thiệt hại do mua sắm 10 danh mục = 107 thiết bị y tế không đúng hợp đồng đã ký kết; 500.000.000đ của gia đình bị cáo Bùi Thị A; 150.000.000đ của bị cáo Trần Minh F và gia đình bị cáo Nguyễn Thị G, Hoàng Vũ D (50.000.000đ/bị cáo); 60.000.000đ của bị cáo Sa Văn H và gia đình bị cáo Mai Anh B (30.000.000đ/bị cáo); 20.000.000đ của bị cáo Tạ Ngọc E.

Đại diện Công ty J cũng tự nguyện nộp lại chi phí thẩm định giá số tiền 27.500.000đ theo Hợp đồng thẩm định giá đã ký với Sở Y Tế tỉnh Sơn La.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh còn kê biên đất và nhà ở của bị cáo Bùi Thị A theo Lệnh kê biên tài sản số 02/CSKT ngày 17/3/2021.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã quy kết. Các bị cáo Bùi Thị C, Hoàng Vũ D, Tạ Ngọc E và Nguyễn Thị G và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số vấn đề như sau:

Bị cáo Bùi Thị C đề nghị xem xét Công ty L đưa ra giá dự thầu đối với toàn bộ trang thiết bị của gói thầu, không phải riêng lẻ từng thiết bị, trong đó, có nhiều thiết bị công ty đưa ra giá dự thầu thấp hơn nhiều lần so với giá thị trường, việc không giám định, định giá đối với toàn bộ số trang thiết bị của gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La dẫn đến thiệt hại lớn hơn thực tế do không được bù trừ giá trị chênh lệch, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Bị cáo Hoàng Vũ D đề nghị xem xét bị cáo chỉ tiếp nhận các tài liệu liên quan đến yêu cầu thẩm định giá gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, sau đó chuyển cho Tạ Ngọc E thông qua Phan Z; bị cáo không yêu cầu Tạ Ngọc E lập và chỉnh sửa Chứng thư thẩm định giá trái quy định. Bị cáo cũng không lập 02 hồ sơ “*quân xanh*” dự thầu để giúp Công ty L trúng thầu. Việc bị cáo lập 02 hồ sơ dự thầu là để tham gia đấu thầu theo quy định, bị cáo hoàn toàn không biết và không liên quan đến hành vi thông thầu của các bị cáo khác trong vụ án.

Bị cáo Tạ Ngọc E đề nghị xem xét Chứng thư thẩm định giá do bị cáo lập là mức giá tối đa cho phép của gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Nếu việc đấu thầu được thực hiện đúng quy định của pháp luật thì sẽ không gây thiệt hại cho Nhà nước và Chứng thư thẩm định giá do bị cáo lập không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại về tài sản cho Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị G đề nghị xem xét trong thời gian thực hiện gói thầu thì bị cáo thường xuyên đi công tác nên không thể thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện gói thầu theo quy định.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La yêu cầu Công ty L là người được hưởng lợi từ gói thầu thiết bị y tế năm 2019 phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại do việc thực hiện gói thầu không đúng quy định gây ra.

Bị cáo Bùi Thị C và đại diện Công ty L nhất trí sử dụng số tiền 905.900.000đ đã giao nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo Bùi Thị C và Công ty L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, bị cáo Bùi Thị C và đại diện Công ty L xác định đây là thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà nước.

Ông Bùi Gia Q; bà Nguyễn Thị G4; chị Hà Thị D3; ông Mai Văn B1 tự nguyện sử dụng số tiền đã giao nộp để khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo

Bùi Thị A; Nguyễn Thị G; Hoàng Vũ D; Mai Anh B và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Các bị cáo Trần Minh F; Sa Văn H; Tạ Ngọc E nhất trí sử dụng số tiền đã giao nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

- Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, kê biên:

+ Đối với tài sản là nhà và đất ở của gia đình bị cáo Bùi Thị A đang bị kê biên: Ông Đỗ Hữu P và bị cáo Bùi Thị A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bỏ lệnh kê biên đối với tài sản nêu trên.

+ Đối với 10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế: Bị cáo Bùi Thị C và đại diện Công ty L đề nghị được tặng lại số trang thiết bị nêu trên cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La và các Trung tâm Y tế cấp huyện tiếp tục sử dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Trung tâm Y tế các huyện TC, ML, MS, YC, MC và BY xác nhận số thiết bị y tế nêu trên đã được Cơ quan điều tra niêm phong và giao cho các đơn vị quản lý. Tuy nhiên, việc tiếp nhận các trang thiết bị y tế phải được cấp có thẩm quyền cho phép và phải được thực hiện theo quy trình quy định nên Sở Y Tế tỉnh Sơn La không có thẩm quyền quyết định đối với vấn đề này.

+ Đối với số tài sản của Công ty L bị tạm giữ trong vụ án: Đại diện Công ty L và bị cáo Bùi Thị C đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Công ty L.

+ Đối với số tài sản của Sở Y Tế tỉnh Sơn La bị tạm giữ trong vụ án: Đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La và bà Nguyễn Thị S, bà Đặng Ánh T, ông Nguyễn Mạnh U, bà Bùi Thị V đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La.

+ Đối với tài sản của Công ty J bị tạm giữ trong vụ án: Bị cáo Tạ Ngọc E có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Công ty J.

+ Bà Phạm Như R xác nhận chiếc điện thoại Iphone 7 Plus do bà giao nộp là tài sản của bị cáo Bùi Thị A và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Tranh luận tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B, Bùi Thị C, Tạ Ngọc E, Hoàng Vũ D, Trần Minh F phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị G, Sa Văn H phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 222; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị A từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị C từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Anh B từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc E từ 04 đến 05 năm tù; cấm đảm nhiệm công việc thẩm định viên từ 02 đến 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ D từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 222; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh F 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sa Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 130 Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ Lệnh kê biên đối với nhà và đất ở của Bùi Thị A (một nhà xây 02 tầng một tum; một mảnh đất diện tích (5,2m x 15m) tại số nhà 59a, tổ 11, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc các bị cáo đã nộp, khắc phục hậu quả 1.635.900.000đ. Buộc Công ty L (người đại diện theo pháp luật là ông Đào Ngọc L1) phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền còn lại là 3.248.337.600đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị C đề nghị tặng lại các thiết bị y tế không đúng với hợp đồng cho các đơn vị sử dụng nhưng đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La không chấp nhận đề nghị này. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các thiết bị y tế nêu trên cho Công ty L.

Tịch C sung vào ngân sách Nhà nước 27.500.000đ (Công ty J nộp lại chi phí thẩm định giá) do xác định đây là tiền có được từ hành vi thông thầu trái quy định.

Tịch C 02 cây máy tính nhãn hiệu BOOMSPEED C giữ của Công ty L liên quan đến quá trình thực hiện đấu thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 tại Sở Y Tế tỉnh Sơn La.

Trả lại 07 cây máy tính cho Công ty L; 07 máy tính cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La; 01 máy tính cho Ban X tỉnh Sơn La; 01 ổ cứng cho Bùi Thị A.

Trả lại 20 điện thoại di động, 01 Ipad đã C giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*** Quan điểm bào chữa cho các bị cáo và ý kiến tự bào chữa của các bị cáo** đều xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- **Đối với bị cáo Bùi Thị A** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Việc làm của bị cáo không đóng vai trò quyết định dẫn đến gây thiệt hại cho Nhà nước; bị cáo không được hưởng lợi, tham gia với vai trò đồng phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 500 triệu đồng. Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh Sơn La tặng thưởng nhiều bằng khen; có thân nhân là người có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 222, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp. Đề nghị hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản là nhà và đất ở của bị cáo do đây là tài sản chung, có từ trước, không liên quan đến hành vi phạm tội và là nơi ở duy nhất của gia đình bị cáo.

- **Đối với bị cáo Mai Anh B** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, thực hiện công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của bị cáo Bùi Thị A; tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, người thực hành, không được hưởng lợi. Bị cáo mới vào nghề, chưa đủ suy xét về việc làm; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng; có thân nhân là người có công với Nhà nước, cách mạng. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 322, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù. Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động đã C giữ.

- **Đối với bị cáo Bùi Thị C** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm; việc Công ty L bàn giao không đúng sản phẩm theo hợp đồng vì lý do khách quan, bị cáo không biết việc Công ty I bàn giao không đúng chủng loại trang thiết bị. Việc xác định Công ty L đủ hay không đủ năng lực, kinh nghiệm là trách nhiệm của chủ đầu tư. Đối với yêu cầu về năng lực kinh doanh trang thiết bị y tế nhóm B, C, D, tại hồ sơ mời thầu không yêu cầu. Việc điều chỉnh danh mục trang thiết bị là lỗi của chủ đầu tư. Công ty L đưa ra giá dự thầu đối với toàn bộ trang thiết bị của gói thầu, không phải riêng lẻ từng thiết bị, trong đó, có nhiều thiết bị công ty đưa ra giá dự thầu thấp hơn nhiều lần so với giá thị trường, việc không giám định, định giá đối với toàn bộ

số trang thiết bị của gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La dẫn đến thiệt hại lớn hơn thực tế do không được bù trừ giá trị chênh lệch, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Đối với số tiền thiệt hại còn lại là 3.248.337.600 đồng xuất phát từ hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó đề nghị buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường. Đối với hàng hóa giao không đúng hợp đồng (10 danh mục = 107 thiết bị) có giá trị 905.900.000 đồng, ngay sau khi phát hiện sự việc, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Đối với các danh mục thiết bị này, bị cáo có nguyện vọng tặng cho các thiết bị này nhưng do Sở Y Tế tỉnh Sơn La không chấp nhận nên cần trả lại cho Công ty L. Đây cũng là tình tiết đặc biệt cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Đối với việc Viện kiểm sát cho rằng bị cáo dùng Công ty M làm trung gian để nâng giá thiết bị, thực tế việc ký kết hợp đồng thông qua Công ty M là để tạo điều kiện xây dựng năng lực kinh nghiệm cho Công ty M, để bị cáo xây dựng công ty riêng, không nhằm mục đích nâng giá thiết bị của gói thầu. Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 222, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát với mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp.

- **Đối với bị cáo Hoàng Vũ D** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo vô ý phạm tội, mục đích của bị cáo chỉ để bán được hàng, được chia lợi nhuận. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, tính chất tham gia mờ nhạt. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 222, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Vũ D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

- **Đối với bị cáo Tạ Ngọc E** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Việc lập Chứng thư thẩm định giá lần đầu là đúng quy định. Tại thời điểm lập Chứng thư lần đầu, bị cáo đã thực hiện việc khảo sát qua mạng Internet cũng như liên hệ trực tiếp qua điện thoại, việc này đã có xác nhận của các công ty cung cấp báo giá. Việc khảo sát như trên là đúng quy định tại Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính, thực tế Chứng thư thẩm định giá nêu trên mới là Chứng thư được sử dụng để làm căn cứ thực hiện đấu thầu. Ở Chứng thư lần thứ 2, lần thứ 3, bị cáo có kiểm tra lại giá, phát hiện có sự chênh lệch nhỏ nhưng bị cáo không chỉnh lại, đây là sai sót. Tuy nhiên, việc bị cáo ghi lùi ngày và chỉnh sửa Chứng thư thẩm định giá theo yêu cầu của Bùi Thị A không làm thay đổi hậu quả của các sai phạm trong quá trình đấu thầu do các bị cáo khác gây ra. Do đó, tính chất, vai trò của bị cáo không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực, tự nguyện khắc phục hậu quả, là lao động chính trong gia đình có mẹ đẻ bị bệnh hiểm nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 222, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

54, Điều 58 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Chủ tọa công bố lời bào chữa của Luật sư Trần Bích Liên cho bị cáo Tạ Ngọc E: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại; bị cáo có thân nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có thân nhân là người có công với cách mạng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn khoản 3 Điều 222, cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Với tư cách Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La, bị cáo đã có các thông báo giao nhiệm vụ, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc Sở, các phòng, ban thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến gói thầu. Những người được phân công nhiệm vụ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các công việc của mình. Đối với các quyết định bị cáo đã ký liên quan đến việc thực hiện gói thầu không phải là nguyên nhân dẫn tới sai phạm. Cáo trạng quy kết bị cáo không sâu sát, thiếu trách nhiệm, không kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các bị cáo khác dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho Nhà nước. Tuy nhiên, không có văn bản nào quy định trách nhiệm của người đứng đầu phải trực tiếp tham gia, kiểm tra cụ thể từng hoạt động công vụ. Cơ chế giám sát của bị cáo được thực hiện trên cơ sở Y Tế kiểm tra các báo cáo nhưng các báo cáo đều không thể hiện sai phạm do các bị cáo đã có hành vi giấu diếm sai phạm. Mặt khác, tại thời điểm phát sinh các sự kiện liên quan đến hoạt động đấu thầu thì bị cáo đang đi công tác nên không thể sâu sát được trong công tác kiểm tra, giám sát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, hành vi của bị cáo cũng không còn gây nguy hiểm cho xã hội, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Sa Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo do áp lực công việc, do tin tưởng cấp dưới, không lường trước hậu quả xảy ra nên đã thiếu kiểm tra, giám sát, dẫn đến hậu quả thiệt hại cho ngân sách Nhà nước. Bản thân bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất và giữ vai trò đồng phạm thứ yếu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng thưởng nhiều bằng khen, là thầy Cốc ưu tú, có thân nhân là người có công với cách mạng; có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 360, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 58, 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm tự bào chữa của bị cáo Trần Minh F: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã

nhận thức được những sai phạm của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, được biểu dương người tốt, việc tốt (đã cứu giúp người gặp nạn); có thân nhân là người có công với cách mạng; là lao động chính trong gia đình, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Bùi Thị C, Bùi Thị A, Hoàng Vũ D, Nguyễn Thị G, Sa Văn H nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Các bị cáo Mai Anh B, Tạ Ngọc E cơ bản nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa. Về mức hình phạt, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Thị A: Bị cáo có vai trò chính, chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình thực hiện gói thầu nên mức án Viện kiểm sát đề nghị từ 08-09 năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với quan điểm bào chữa cho các bị cáo Mai Anh B, Hoàng Vũ D: Bị cáo Mai Anh B và Hoàng Vũ D tham gia với vai trò đồng phạm tích cực trong cả quá trình thực hiện dự án. Do đó, mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và không đủ căn cứ để cho các bị cáo hưởng án treo.

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị G: Nội dung văn bản phân công nhiệm vụ của Sở Y Tế tỉnh Sơn La thể hiện bị cáo chịu trách nhiệm chung về công tác kế hoạch tài chính; văn bản ủy quyền nhiệm vụ cho bị cáo Sa Văn H chỉ ủy quyền nhiệm vụ chủ và phó chủ tài khoản để phục vụ thanh quyết toán và dự án đã được triển khai từ tháng 5/2019. Trong các quyết định thành lập Tổ chuyên môn do chính bị cáo ký đều xác định rõ trách nhiệm của Giám đốc Sở trong việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đối với nội dung quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bị cáo thừa nhận trách nhiệm ký phải thuộc về mình. Tại thời điểm bị cáo Bùi Thị A báo cáo việc ký quyết định nêu trên, bị cáo cũng không chỉ đạo ban hành bất cứ quyết định nào để hủy bỏ quyết định do bị cáo Sa Văn H đã ký. Do đó, xác định bị cáo Nguyễn Thị G đã thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Việc xử phạt bị cáo 03 năm tù, cho hưởng án treo là phù hợp, có căn cứ.

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Thị C: Trách nhiệm vận chuyển, bàn giao hàng hóa thuộc về Công ty L đã được ghi nhận trong hợp đồng. Về năng lực kinh nghiệm: Căn cứ kết quả điều tra xác định phần giá trị gói thầu liên doanh mà Công ty L đã thực hiện trong gói thầu tại Sở Y Tế tỉnh Lạng Sơn có giá trị hơn 1.679.650.000đ, không đủ điều kiện tham gia dự thầu. Đối với yêu cầu có năng lực kinh doanh thiết bị y tế loại B, C, D, tại thời điểm đấu thầu, Công ty L chưa được cấp giấy phép kinh doanh loại thiết bị này. Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Thực tế Công ty L đã được thanh toán

toàn bộ số tiền 9.965.000.000 đồng. Công ty L đã được hưởng lợi toàn bộ số tiền nêu trên nên có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Nhà nước. Việc Công ty L yêu cầu Công ty I ký hợp đồng thông qua Công ty M rồi Công ty M ký hợp đồng với Công ty L dẫn tới giá bán trang thiết bị y tế ban đầu từ hơn 04 tỷ đồng lên gần 10 tỷ đồng, đây là hành vi bán thầu, nâng giá. Đối với mức án, căn cứ hành vi, mức độ phạm tội, thiệt hại xảy ra thì mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đối với bị cáo. Công ty L chưa phá sản, giải thể nên buộc Công ty L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Nhà nước.

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Tạ Ngọc E: Kết quả điều tra xác định chiều ngày 27/5/2019, bị cáo nhận được Email của Phan Z để thực hiện việc thẩm định giá. Bị cáo đã dùng các tài liệu do Phan Z chuyển để lập Chứng thư thẩm định giá lần thứ nhất. Đến sáng ngày 28/5/2019, bị cáo đã gửi Chứng thư thẩm định giá qua Email cho Phan Z. Chỉ trong thời gian rất ngắn (từ chiều ngày 27/5/2019 đến sáng ngày 28/5/2019), bị cáo không thể thực hiện việc khảo sát giá thực tế như trong nội dung báo cáo thẩm định. Mặt khác, một trong các công ty bị cáo lấy báo giá xác nhận không cung cấp báo giá cho bị cáo; bị cáo cũng thừa nhận việc căn cứ trên bảng giá do Phan Z cung cấp và tham khảo trên mạng, không đi khảo sát thực tế. Việc lập báo giá chỉ được bị cáo thực hiện vào cuối tháng 8/2019, thời điểm đã đấu thầu xong. Căn cứ trên hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Sa Văn H: Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm đề nghị nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên:

Đối với ý kiến của bị cáo Bùi Thị C và người bào chữa cho bị cáo cho rằng Kết luận giám định của Sở Tài chính tỉnh Sơn La xác định việc mua sắm, nghiệm C, bàn giao, đưa vào sử dụng 10 danh mục = 107 thiết bị y tế không đúng Hợp đồng 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019 gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 905.900.000đ; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sơn La kết luận 09/151 danh mục = 156/2.534 thiết bị y tế bị nâng giá nhiều lần, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 3.978.337.600đ và xác định tổng giá trị thiệt hại của gói thầu số tiền 4.884.237.600đ là chưa khách quan với lý do: Công ty L đưa ra giá dự thầu đối với toàn bộ trang thiết bị của gói thầu, không phải riêng lẻ từng thiết bị, trong đó, có nhiều thiết bị công ty đưa ra giá dự thầu thấp hơn nhiều lần so với giá thị trường, việc không giám định, định giá đối với toàn bộ số trang thiết bị của gói thầu dẫn đến thiệt hại lớn

hơn thực tế do không được bù trừ giá trị chênh lệch, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Bùi Thị C.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án lần thứ nhất, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu định giá đối với toàn bộ danh mục trang thiết bị y tế chưa được định giá. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sơn La đã tiến hành định giá bổ sung đối với toàn bộ danh mục thiết bị y tế còn lại của gói thầu theo yêu cầu điều tra bổ sung. Tuy nhiên, có 133 danh mục = 2.271 thiết bị không đủ tài liệu và thông tin để tiến hành định giá. Kết luận định giá tài sản đã được Cơ quan điều tra thông báo các bị cáo và người tham gia tố tụng khác nhưng không ai đề nghị giám định bổ sung hoặc giám định lại.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã triệu tập người giám định, người định giá tài sản để trình bày, giải thích về các căn cứ đề đưa ra kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Bị cáo Bùi Thị C và người bào chữa cho bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh kết luận giám định và kết luận định giá tài sản không chính xác và chưa khách quan nên ý kiến của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng nào khác của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa, có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 01 người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó nêu rõ ý kiến, đề nghị xử lý đối với vật chứng, tài sản bị tạm giữ trong vụ án; người làm chứng ông Phan Z đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về việc bị cáo Trần Minh F từ chối người bào chữa tại phiên tòa: Trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị cáo Trần Minh F có ý kiến từ chối ông Nguyễn Phương Vũ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La là người bào chữa chỉ định cho bị cáo với lý do bị cáo tự bào chữa cho mình; bị cáo không mời và không yêu cầu Hội đồng xét xử chỉ định người bào chữa khác cho bị cáo. Xét việc từ chối người bào chữa của bị cáo Trần Minh F phù hợp với quy định tại điểm g khoản 2 Điều 61, điểm a khoản 1 Điều 77 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo, chấm dứt tư cách người bào chữa cho bị cáo đối với Luật sư Nguyễn Phương Vũ.

- Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Sở Y Tế tỉnh Sơn La yêu cầu Công ty L là người được hưởng lợi từ gói thầu thiết bị y tế năm 2019 phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại do việc thực hiện gói thầu gây ra. Do đó, xác định Sở Y Tế tỉnh Sơn La là nguyên đơn dân sự và Công ty L là bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 63 và Điều 64 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Việc triển khai thực hiện gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở của Sở Y Tế tỉnh Sơn La

Ngày 08/12/2018, UBND tỉnh Sơn La có Quyết định số 3289/QĐ-UBND về việc giao dự toán C, chi ngân sách năm 2019, trong đó có dự toán đầu tư trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến cơ sở với số tiền 10 tỷ đồng. Ngày 25/12/2018, Sở Y Tế có Quyết định số 821/QĐ-SYT về việc giao dự toán C, chi ngân sách năm 2019 trong đó có kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở số tiền 10 tỷ đồng nêu trên.

Để có cơ sở triển khai thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019, Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế đã ký Tờ trình số 106/SYT-KHTC ngày 17/4/2019 báo cáo và xin ý kiến của Thường trực UBND tỉnh xem xét cho phép Sở Y Tế được thẩm định và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với việc mua sắm trang thiết bị y tế thuộc ngành trực tiếp giao dự toán nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng tiến độ. Tại Công văn số 1700/UBND-KT ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xem xét nội dung Tờ trình số 106/TTr-SYT ngày 17/4/2019 của Sở Y Tế có nội dung: *“Giám đốc Sở Y Tế giao bộ phận giúp việc liên quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế do mình quyết định đầu tư và phê duyệt để các chủ đầu tư tổ chức thực hiện (có thể gửi xin ý kiến Sở Y Tế về hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đối với báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước khi phê duyệt)”*.

Ngày 27/5/2019, Sở Y Tế do Sa Văn H - Phó Giám đốc làm đại diện và Công ty J do bà Trần Thị Thanh Thủy - Tổng Giám đốc làm đại diện đã ký kết Hợp đồng dịch vụ số 190562/HĐ/GIV-TĐG để thẩm định giá thiết bị y tế với giá hợp đồng là 27.500.000đ.

Ngày 06/6/2019, Nguyễn Thị G - Giám đốc Sở Y Tế ký Công văn số 977/SYT-KHTC gửi Sở Tài chính xin ý kiến vào dự thảo Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019. Tại Công văn số 2004/STC-QLGCS ngày 10/6/2019 của Sở Tài chính về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 có nội dung: *“Sở Tài chính nhận thấy việc Sở Y Tế giao bộ phận chuyên môn thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và trình Giám đốc Sở Y Tế phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên là không đúng thẩm quyền quy định tại Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 72/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh”*.

Ngày 12/6/2019, Sở Y Tế tiếp tục có Công văn số 1022/SYT-KHTC gửi Thường trực UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019. Tại Công văn số 1985/UBND-KT ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở của Sở Y Tế có nội dung: *“Chủ tịch UBND tỉnh cho phép Sở Y Tế thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở theo danh mục đã được thẩm định giá, đồng thời chịu trách nhiệm nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn đầu tư”* và *“Giám đốc Sở Y Tế chỉ đạo rà soát lại toàn bộ quá trình lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đảm bảo phù hợp quy định của Luật*

Đấu thầu năm 2013, Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, phù hợp với quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, phương tiện làm việc, trên cơ sở đó phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.

Sở Y Tế đã thực hiện các bước phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu và ký Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019 với Công ty L do Bùi Thị C - Tổng Giám đốc làm đại diện.

Tuy nhiên, trong quá trình thẩm định giá, Tạ Ngọc E - Thẩm định viên Công ty J có ý làm trái quy định của Luật Giá. Trong quá trình thực hiện các bước phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu, Bùi Thị A - Trưởng phòng và Mai Anh B - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y Tế tỉnh Sơn La; Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L; Trần Minh F, Hoàng Vũ D - Cộng tác viên của Công ty I đã có hành vi cấu kết, thông đồng, thống nhất thỏa Thuận, dàn xếp, cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư. Quá trình thực hiện hợp đồng mua sắm hàng hóa, Công ty L đã giao cho Sở Y Tế 151 danh mục = 2.534 thiết bị y tế với giá 9.965.000.000đ, trong đó có 10/151 danh mục hàng hóa = 107/2.534 thiết bị y tế không đúng với Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019 giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L; 09/151 danh mục hàng hóa = 156/2.534 thiết bị y tế bị nâng giá lên nhiều lần, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ.**

Nguyễn Thị G - Giám đốc và Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư, dẫn đến Bùi Thị A, Mai Anh B đã cấu kết, thông đồng, thống nhất thỏa Thuận với Bùi Thị C và các bị cáo khác làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, tạo điều kiện cho Công ty L là công ty không có đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm, điều kiện mua bán trang thiết bị y tế theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trúng thầu gói thầu nêu trên, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ.**

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo

****Nhóm hành vi “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”:***

1. Bùi Thị A: Khi Sở Y Tế tỉnh Sơn La tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019, Bùi Thị A là Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính được phân công nhiệm vụ:

- Thành viên Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019 do Nguyễn Thị G ký gồm các thành viên: Sa Văn H - Tổ trưởng; Bùi Thị A, Nguyễn Thị S, Nguyễn Mạnh U, Mai Anh B.

- Tổ trưởng Tổ chuyên gia tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu theo Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 do Nguyễn Thị G ký gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Đặng Ánh T, Nguyễn Mạnh U.

- Tổ trưởng Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 do Nguyễn Thị G ký gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Nguyễn Thị S, Đặng Anh T.

- Thành viên Hội đồng nghiệm C theo Quyết định số 518/QĐ-VP SYT ngày 05/12/2019 do Sa Văn H ký gồm các thành viên: Sa Văn H - Tổ trưởng, Bùi Thị A, Nguyễn Thị S, Nguyễn Mạnh U, Mai Anh B.

Sau khi Sở Y Tế có Quyết định số 821/QĐ-SYT về việc giao dự toán C, chi ngân sách năm 2019 trong đó có kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở, Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L đã gọi điện nhờ Bùi Thị A tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu, A đồng ý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu, Bùi Thị A đã chỉ đạo Mai Anh B thông đồng với Hoàng Vũ D và Tạ Ngọc E lập Chứng thư thẩm định giá không đúng quy trình quy định, tự điều chỉnh giá, tự lập các báo giá sao cho phù hợp với giá trị được yêu cầu không quá 10 tỷ đồng, mục đích sử dụng làm căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu. Thỏa Thuận đề Bùi Thị C móc nối với Trần Minh F, Hoàng Vũ D để tham gia gói thầu. Không tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định nhưng vẫn tham mưu cho Nguyễn Thị G ký Quyết định số 353/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Không lập hồ sơ mời thầu theo quy định mà chỉ đạo Mai Anh B móc nối với Hoàng Vũ D để lập hồ sơ mời thầu và tham mưu cho Nguyễn Thị G ký Quyết định số 382/QĐ-SYT ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Không tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, không thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định mà chuyển 03 bộ hồ sơ dự thầu cho Nguyễn Thị X1 - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính Ban X tỉnh Sơn La nhờ soạn thảo báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, sau đó chỉnh sửa, hoàn thiện và yêu cầu các thành viên trong Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định (theo 02 Quyết định do Sa Văn H ký thành lập) ký để hợp lý hóa hồ sơ, đánh giá Công ty L xếp thứ nhất; đồng thời chỉ đạo Mai Anh B soạn thảo Quyết định số 425/QĐ-VP SYT ngày 08/8/2019 trình Sa Văn H ký phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với đơn vị trúng thầu là Công ty L, giá trị gói thầu là 9.965.000.000đ, gồm 163 danh mục thiết bị y tế trong khi Công ty L không đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm, điều kiện mua bán trang thiết bị y tế theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Thống nhất với Bùi Thị C và chỉ đạo Mai Anh B yêu cầu Hoàng Vũ D điều chỉnh giảm từ 163 danh mục hàng hóa xuống còn 151 danh mục và chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá sau khi đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng nhưng không tổ chức đấu thầu lại, mục đích để Sở Tài chính nhập dự toán chi ngân sách và lệnh chi tiền của ngân sách địa phương vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) để thanh toán cho Công ty L. Không thực hiện nghiệm C theo đúng quy trình quy định nhưng vẫn ký vào biên bản nghiệm C sau đó chuyển lại cho Công ty L để ký hoàn thiện biên bản dẫn đến việc không phát hiện Công ty L đã bàn giao 10/151 danh mục hàng hóa = 107/2.534 thiết bị y tế không đúng với danh mục, chủng loại, xuất xứ, kích thước, thông số kỹ thuật theo hồ sơ trúng thầu và hợp đồng đã ký.

Ngoài ra, Bùi Thị A còn có hành vi chỉ đạo Mai Anh B soạn thảo Quyết định số 337/QĐ-VP SYT ngày 18/6/2019 về việc thành lập Tổ chuyên gia tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Đặng Ánh T, Nguyễn Mạnh U; Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gồm các thành viên: Mai Anh B - Tổ trưởng, Nguyễn Thị S, Bùi Z31; Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu trình Sa Văn H ký để thay thế Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019; Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019; Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 do Nguyễn Thị G đã ký nêu trên. Trực tiếp soạn thảo và trình Nguyễn Thị G ký thêm Quyết định số 310/QĐ-SYT ngày 31/5/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm các thành viên: Bùi Thị A - Tổ trưởng, Mai Anh B, Đặng Ánh T để thay thế Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019 đã ký trước đó và ký lại Quyết định số 353/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng quy trình quy định, mục đích để che dấu sai phạm và hợp thức hóa hồ sơ khi bị kiểm tra.

Hành vi nêu trên của Bùi Thị A đã làm trái quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ**.

2. Mai Anh B - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế, được phân công thành viên Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế làm chủ đầu tư theo Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019 do Nguyễn Thị G ký (sau được thay bằng Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019 cũng do Nguyễn Thị G ký); Tổ trưởng Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 và thành viên Hội đồng nghiệm C theo Quyết định số 518/QĐ-VP SYT ngày 05/12/2019 do Sa Văn H ký.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu, Mai Anh B đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Bùi Thị A, thông đồng với Hoàng Vũ D và Tạ Ngọc E lập Chứng thư thẩm định giá và 02 lần điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá không đúng quy trình quy định, mục đích để nâng giá gói thầu, sau đó Chứng thư này được Sở Y Tế sử dụng làm căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu. Quá trình tổng hợp nhu cầu mua sắm của các Trung tâm y tế cấp huyện, Mai Anh B biết có 18 danh mục thiết bị y tế không có trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-BYT ngày 22/3/2004 của Bộ Y tế và Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Sơn La nhưng vẫn đưa vào và trình Bùi Thị A, sau đó soạn thảo các văn bản trình thẩm định, phê duyệt. Không tham gia thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng vẫn soạn thảo Báo cáo thẩm định số 392/BCTĐ-SYT và Tờ trình số 162/TTr-SYT cùng ngày 21/6/2019 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Bùi Thị A duyệt rồi chuyển cho các thành viên ký. Không trực tiếp lập hồ sơ mời thầu cho Tổ chuyên gia mà móc nối với Hoàng Vũ D để lập hồ sơ mời thầu trong đó có 18 danh mục thiết bị y tế không thuộc thẩm quyền tổ chức mua sắm.

Không tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, không thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy trình quy định mà chuyển thông tin cho Nguyễn Thị X1 để đưa vào Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; trực tiếp soạn thảo Quyết định số 337/QĐ-VP SYT ngày 18/6/2019, Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 và Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 theo chỉ đạo của Bùi Thị A để thay thế các quyết định đã ký trước đó và ký vào biên bản chấm thầu để hợp lý hóa hồ sơ, đánh giá Công ty L xếp thứ nhất; trực tiếp soạn thảo Quyết định số 425/QĐ-VP SYT ngày 08/8/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với đơn vị trúng thầu là Công ty L. Trực tiếp trao đổi, yêu cầu Hoàng Vũ D điều chỉnh giảm từ 163 danh mục hàng hóa xuống còn 151 danh mục và chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, sau đó thay đổi danh mục thiết bị trong hồ sơ dự thầu của 02 đơn vị tham gia đấu thầu. Không thực hiện nghiệm C thiết bị y tế theo đúng quy trình quy định dẫn đến không phát hiện sai phạm của Công ty L khi bàn giao sản phẩm.

Hành vi nêu trên của Mai Anh B đã làm trái quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ**.

3. Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L.

Năm 2019, khi biết Sở Y Tế tỉnh Sơn La chuẩn bị tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019, mặc dù biết Công ty L không đủ năng lực, kinh nghiệm, điều kiện mua bán trang thiết bị y tế nhưng Bùi Thị C vẫn gọi điện cho Bùi Thị A nhờ tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu.

Để được thực hiện gói thầu, Bùi Thị C đã thống nhất với Bùi Thị A và yêu cầu Trần Minh F lập 02 bộ hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” với giá chào thầu trên 10 tỷ đồng; đồng thời thỏa Thuận để Công ty I sẽ cung cấp thiết bị y tế cho Công ty L thông qua Công ty M (Công ty M - Thực chất là Công ty do Bùi Thị C lập và cho Bùi Thị M1 (em gái C) đứng tên làm Giám đốc), mục đích để nâng giá thiết bị y tế cao hơn thực tế. Sau khi trúng thầu và ký Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019 với Sở Y Tế tỉnh Sơn La, Bùi Thị C tiếp tục chỉ đạo Trần Y - Nhân viên kỹ thuật và Nguyễn Văn Z12 - Phó Tổng Giám đốc Công ty L làm lại hồ sơ dự thầu, thay đổi toàn bộ danh mục thiết bị y tế trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng kinh tế giảm từ 163 danh mục thiết bị xuống còn 151 danh mục, sau đó chuyển lại cho Mai Anh B, mục đích để được thanh toán gói thầu. Trên thực tế, sau khi trúng thầu, Bùi Thị C đã giao toàn bộ việc cung cấp và bàn giao thiết bị y tế của gói thầu cho Công ty I nhưng trên hồ sơ gói thầu vẫn thể hiện Công ty I bán hàng cho Công ty M, Công ty M bán hàng cho Công ty L, sau đó Công ty L bán hàng cho Sở Y Tế thông qua kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế đã ký kết. Mặc dù không thực hiện việc bàn giao, nghiệm C nhưng Bùi Thị C vẫn ký vào biên bản bàn giao, nghiệm C thiết bị y tế cho các Trung tâm y tế cấp huyện và Trạm y tế xã.

Hành vi của Bùi Thị C đã làm trái quy định tại điểm b khoản 3, điểm a, c khoản 4, điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ**.

4. Hoàng Vũ D - Cộng tác viên của Công ty I.

Sau khi được Bùi Thị A trao đổi về việc tìm đơn vị thẩm định giá gói thầu thiết bị y tế năm 2019, Hoàng F D đồng ý và đã thông qua Phan Z đề nghị Tạ Ngọc E lập chứng thư thẩm định giá theo yêu cầu của Mai Anh B, mục đích để nâng giá thiết bị của gói thầu. Lập 02 hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” mang tên Công ty Z4 (Công ty Z4) và Liên danh Công ty Z9 (Công ty Z9) - Công ty Z7 (Công ty Z7) đưa ra giá dự thầu trên 10 tỷ đồng, mục đích để giúp Công ty L trúng thầu. Nhờ Lò Văn Z10 và Nguyễn Thúy Z11 mạo danh người của Công ty Z9 và Công ty Z7 tham gia Lễ mở, đóng thầu tại Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Trực tiếp chỉnh sửa 02 hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” và thông qua Phan Z yêu cầu Tạ Ngọc E chỉnh sửa Chứng thư thẩm định giá, giảm số lượng danh mục thiết bị y tế từ 163 danh mục xuống còn 151 danh mục và điều chỉnh giá một số thiết bị để bảo đảm giá dự thầu trên 10 tỷ đồng theo yêu cầu của Mai Anh B. Trực tiếp bàn giao 151 danh mục thiết bị y tế cho các Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế xã, trong đó có 10/151 danh mục hàng hóa = 107/2.534 thiết bị y tế không đúng với danh mục, chủng loại, xuất xứ, kích thước, thông số kỹ thuật theo hồ sơ trúng thầu và hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa, Hoàng Vũ D cho rằng bị cáo không yêu cầu Tạ Ngọc E lập và chỉnh sửa Chứng thư thẩm định giá trái quy định; không lập 02 hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” để giúp Công ty L trúng thầu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B về yêu cầu thẩm định giá tài sản; mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Trần Minh F và Bùi Thị C về yêu cầu lập 02 hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” nên lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b, c khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ** nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra.

5. Tạ Ngọc E - Thẩm định viên Công ty J.

Sau khi được Phan Z - Giám đốc Công ty Z1 chuyển bảng dự toán danh mục các thiết bị của gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư cùng với yêu cầu “*thẩm định giá không quá 10 tỷ đồng*”, Tạ Ngọc E đồng ý thực hiện.

Trong quá trình thẩm định giá, Tạ Ngọc E đã không thực hiện theo đúng quy trình quy định, lập và 02 lần điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá theo yêu cầu của Mai Anh B thông qua Hoàng Vũ D và Phan Z. Ký vào Chứng thư thẩm định giá số 190562/HĐ/GIV-TĐG với vai trò là Thẩm định viên, sau đó mới tự lập báo giá và liên hệ xin chữ ký, dấu xác nhận của 03 công ty gồm Công ty Z2, Công ty Z3, Công ty Z4 (trong đó có 02 công ty không kinh doanh thiết bị y tế) để hợp thức hóa hồ sơ. Điều chỉnh giảm số lượng danh mục hàng hóa thiết bị y tế trong Chứng thư thẩm định giá đã phát hành, được Sở Y Tế sử dụng làm giá đấu thầu từ 163 danh mục thiết bị xuống còn 151 danh mục theo yêu cầu của Hoàng Vũ D và Mai Anh B, mục đích giúp Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L

hợp thức hóa hồ sơ đấu thầu và hồ sơ thanh toán gói thầu.

Hành vi của Tạ Ngọc E đã làm trái quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật giá; Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 và Thông tư 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính. Bị cáo không phải chịu trách nhiệm đối với 905.900.000đ thiệt hại trong quá trình bàn giao, nghiệm C sản phẩm không đúng hồ sơ, hợp đồng đã ký kết nên xác định số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **3.978.337.600đ**.

6. Trần Minh F - Cộng tác viên của Công ty I.

Sau khi được Bùi Thị A giới thiệu, Trần Minh F đến gặp Bùi Thị C đặt vấn đề cung cấp thiết bị cho Công ty L để thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư. Bùi Thị C yêu cầu Trần Minh F phải lập 02 bộ hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” với giá dự thầu trên 10 tỷ đồng, mục đích để Công ty L trúng thầu; đồng thời thống nhất Công ty I sẽ cung cấp thiết bị cho Công ty L thông qua Công ty M, mục đích để nâng giá thiết bị cao hơn thực tế. Trần Minh F đã thông tin lại nội dung trên cho Hoàng Vũ D. Hoàng Vũ D đồng ý thực hiện và đã lập 02 bộ hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” theo yêu cầu của Bùi Thị C, giúp cho Công ty L trúng thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư.

Hành vi của Trần Minh F đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ**.

*** Nhóm hành vi “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”:**

1. Nguyễn Thị G - Phó Giám đốc phụ trách Sở Y Tế tỉnh Sơn La từ tháng 10/2018 đến tháng 3/2019; Giám đốc Sở Y Tế từ tháng 3/2019, là người đứng đầu Sở Y Tế tỉnh Sơn La, có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành Sở Y Tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế làm chủ đầu tư, Nguyễn Thị G đã ký các quyết định: Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 353/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ chuyên gia tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 382/QĐ-SYT ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và Công văn số 1583/SYT-KHTC ngày 19/8/2019 về việc gửi hồ sơ phân bổ dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở năm 2019.

Sau khi ký các văn bản nêu trên, Nguyễn Thị G đã thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến việc Bùi Thị A chỉ đạo Mai Anh B soạn thảo, sau đó trình Sa Văn H ký Quyết định số 337/QĐ-VP SYT ngày 18/6/2019, Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 và Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 để thay

thể thành viên và giảm số lượng danh mục thiết bị y tế từ 163 danh mục xuống còn 151 danh mục so với Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019, Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 và Quyết định số 382/QĐ-VP SYT ngày 28/6/2019 Nguyễn Thị G đã ký ban hành trước đó. Thực tế thành viên các Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia nêu trên cũng không tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy trình quy định mà do Bùi Thị A thỏa thuận để Bùi Thị C móc nối với Trần Minh F, Hoàng Vũ D tham gia gói thầu; chỉ đạo Mai Anh B móc nối với Hoàng Vũ D lập hồ sơ mời thầu; nhờ Nguyễn Thị X1 soạn thảo báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, sau đó lập không các biên bản chấm thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và trình Sa Văn H ký Quyết định số 425/QĐ-VP SYT ngày 08/8/2019 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, xác định đơn vị trúng thầu là Công ty L trái thẩm quyền nhưng Nguyễn Thị G không nắm được.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị G là không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của người lãnh đạo, quản lý trong việc tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế làm chủ đầu tư, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ**. Tại phiên tòa, Nguyễn Thị G và người bào chữa cho rằng trong thời gian thực hiện gói thầu thì bị cáo thường xuyên đi công tác nên không thể thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 29 Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước do hành vi thiếu trách nhiệm của bị cáo gây ra.

2. Sa Văn H - Nguyên phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La, có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y Tế và trước pháp luật về những quyết định của mình; báo cáo Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Sa Văn H được phân công nhiệm vụ: Tổ trưởng Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 337/QĐ-SYT ngày 18/6/2019; Tổ trưởng Tổ chuyên gia đấu thầu theo Quyết định số 355/QĐ-VP SYT ngày 21/6/2019 (do Nguyễn Thị G ký) và Tổ trưởng trong Hội đồng nghiệm C theo Quyết định số 518/QĐ-VP SYT ngày 05/12/2019 (do Sa Văn H ký) và được Giám đốc Sở Y Tế ủy quyền ký một số nội dung chi ngân sách Nhà nước, trong đó có kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở số tiền 10 tỷ đồng theo Thông báo số 468/TB-SYT ngày 17/7/2019.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019, Sa Văn H đã không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia theo các quyết định thành lập do Nguyễn Thị G ký. Thực tế thành viên Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia nêu trên cũng không thực hiện nhiệm vụ theo quy trình quy định. Thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát dẫn đến việc ký các quyết định do Bùi Thị A trình, trong đó có sự thay đổi về các thành viên Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia thay thế các quyết định thành lập do

Nguyễn Thị G đã ký ban hành trước đó để thực hiện hành vi thông thầu, giúp cho Công ty L được thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019. Không tổ chức nghiệm C khối lượng, chất lượng tài sản, hàng hóa theo hợp đồng kinh tế đã ký giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La với Công ty L theo đúng quy trình quy định nhưng vẫn ký vào biên bản nghiệm C, bàn giao trang thiết bị y tế được cấp phát cho các Trung tâm Y tế cấp huyện, Trạm Y tế xã dẫn đến không phát hiện việc Công ty L đã bàn giao 10/151 danh mục hàng hóa = 107/2.534 thiết bị y tế không đúng với danh mục, chủng loại, xuất xứ, kích thước, thông số kỹ thuật theo hồ sơ trúng thầu và hợp đồng đã ký.

Hành vi nêu trên của Sa Văn H là không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế làm chủ đầu tư, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **4.884.237.600đ.**

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng C giữ là 10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế không đúng theo Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được C thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Hồ sơ và các tài liệu liên quan đến việc thẩm định giá thiết bị y tế để thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư;

- Hồ sơ và các tài liệu liên quan đến việc thực hiện các bước phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019;

- Hồ sơ năng lực và các tài liệu liên quan đến hồ sơ dự thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Công ty L, Công ty Z4 và Liên danh Việt Tiến - FUJIMAX;

- Các hợp đồng liên quan đến việc mua bán trang thiết bị y tế giữa Công ty I với Công ty M; giữa Công ty M với Công ty L và giữa Công ty L với Sở Y Tế tỉnh Sơn La;

- Hồ sơ và các tài liệu liên quan đến việc bàn giao, nghiệm C trang thiết bị y tế theo Hợp đồng gói thầu thiết bị y tế năm 2019 số 0908/HĐ-VP SYT ngày 09/8/2019 giữa Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L.

- Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 và số 20/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sơn La; Kết luận giám định ngày 18/01/2021 của Sở Tài Chính tỉnh Sơn La kết luận tổng giá trị thiệt hại cho ngân sách Nhà nước do việc thực hiện gói thầu được xác định bằng: **4.884.237.600đ** (bốn tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ Sở Y Tế kết luận hành vi của các

bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B, Bùi Thị C, Tạ Ngọc E, Hoàng Vũ D và Trần Minh F đã phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 222 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị G, Sa Văn H đã phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quy kết.

[4] Về khung hình phạt áp dụng

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái quy định của Luật Đấu thầu nhưng vẫn cố ý thực hiện hoặc không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

Hành vi cố ý làm trái của các bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B, Bùi Thị C, Hoàng Vũ D và Trần Minh F gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 4.884.237.600đ; hành vi của bị cáo Tạ Ngọc E gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 3.978.337.600đ đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt gây thiệt hại 1.000.000.000đ trở lên quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 20 năm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Hành vi thiếu trách nhiệm của các bị cáo Nguyễn Thị G và Sa Văn H gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 4.884.237.600đ đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000đ trở lên quy định tại điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 12 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đấu thầu mà còn làm ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đúng đắn và uy tín của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La trong hoạt động đấu thầu, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản Nhà nước nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là đối với các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo và đại diện gia đình đã tự nguyện giao nộp, khắc phục hậu quả được 1.635.900.000đ/ tổng số tiền gây thiệt hại là 4.884.237.600đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Thị A, Nguyễn Thị G và Sa Văn H trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều Bằng khen và các hình thức khen thưởng khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều có thân nhân là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương; các bị cáo Bùi Thị A, Mai Anh B, Nguyễn Thị G và Sa Văn H được đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La xin giảm nhẹ hình phạt do có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Y tế tỉnh Sơn La; bị cáo Trần Minh F được Công an xã PK, huyện BY1, tỉnh Lào Cai biểu dương vì đã có việc làm tốt, cứu giúp người gặp nạn (đuối nước) và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[7] Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Bùi Thị A mặc dù chỉ là lãnh đạo cấp phòng của Sở Y Tế tỉnh Sơn La nhưng do nỗ lực nên đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 trực tiếp trao đổi, thỏa Thuận, thống nhất với Bùi Thị C - Tổng Giám đốc Công ty L, sau đó chỉ đạo Mai Anh B cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác dàn xếp, cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu; tham mưu cho Nguyễn Thị G - Giám đốc và Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La ban hành một số văn bản liên quan đến việc thực hiện gói thầu không đúng quy trình quy định, tạo điều kiện cho Công ty L trúng thầu, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nên xác định bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Bùi Thị C đã trực tiếp trao đổi với bị cáo Bùi Thị A và cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu trong quá trình tham gia gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nhưng xét động cơ, mục đích của bị cáo vì lợi nhuận của Công ty L và bị cáo không thể tự mình thực hiện hành vi phạm tội nếu không có sự thông đồng, cấu kết của bị cáo Bùi Thị A nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ hai, sau bị cáo Bùi Thị A.

Đối với bị cáo Mai Anh B mặc dù không được trao đổi, bàn bạc nhưng bị cáo trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến gói thầu theo sự chỉ đạo của Bùi Thị A. Xét bị cáo là người có trình độ chuyên môn và đã được đào tạo nghiệp vụ về đấu thầu, nhận thức được chỉ đạo của Bùi Thị A là trái quy định của Luật Đấu thầu nhưng vẫn tích cực giúp sức cho Bùi Thị A từ việc lập danh mục trang thiết bị y tế không đúng quy định, đến việc cấu kết, thông đồng với Hoàng Vũ D, Tạ Ngọc E lập và điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá không đúng quy định để nâng giá gói thầu và cố ý làm trái các quy trình quy định về đấu thầu, giúp cho bị cáo Bùi Thị A thực hiện được hành vi thông thầu để Công ty L trúng thầu, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Đối với Hoàng Vũ D, sau khi được Trần Minh F thông tin về việc Bùi Thị C yêu cầu lập 02 bộ hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” thì Hoàng Vũ D là người trực tiếp lập 02 bộ hồ sơ dự thầu “*quân xanh*” tham gia đấu thầu để giúp Công ty L trúng thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La; Hoàng Vũ D cũng là người trực tiếp cấu kết, thông đồng với Tạ Ngọc E và Mai Anh B lập và điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá không đúng quy định để nâng giá gói thầu; trực tiếp mua gom và bàn giao 151 danh mục thiết bị y tế cho các Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế xã thuộc Sở Y Tế tỉnh Sơn La, trong đó có 10 danh mục = 107 thiết bị không đúng theo hợp đồng đã ký kết, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Đối với Tạ Ngọc E là Thẩm định viên về giá nhưng đã cấu kết, thông đồng với Hoàng Vũ D, Mai Anh B lập và điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá không đúng quy trình quy định, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước. Tuy nhiên, xét động cơ, mục đích bị cáo lập và điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá theo yêu cầu của chủ đầu tư để Công ty J được thanh toán chi phí thẩm định giá; bị cáo không được trao đổi, bàn bạc, không biết mục đích của các bị cáo Hoàng Vũ D và Mai Anh B khi yêu cầu điều chỉnh Chứng thư thẩm định giá; không tham gia quá trình đấu thầu và không liên quan đến hành vi thông thầu của các bị cáo khác; Chứng thư thẩm định giá do bị cáo lập chỉ là một trong những nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ năm, sau bị cáo Hoàng Vũ D.

Đối với bị cáo Trần Minh F, mặc dù là người trực tiếp gặp Bùi Thị A và Bùi Thị C để nắm bắt thông tin về gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, nhưng xét động cơ, mục đích của bị cáo là bán được hàng cho Công ty I để được chia lợi nhuận. Hơn nữa, sau khi được bị cáo thông tin thì Hoàng Vũ D mới là người trực tiếp cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, giúp Công ty L trúng thầu, gây thiệt về tài sản cho Nhà nước nên xác định Trần Minh F đồng phạm với Hoàng Vũ D và có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội tích cực khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, ý kiến bào chữa của người bào chữa và các bị cáo tại phiên tòa, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, mức hình phạt cụ thể theo vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án như đánh giá nêu trên.

Đối với các bị cáo Mai Anh B, Hoàng Vũ D, Tạ Ngọc E mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án như đã phân tích nêu trên thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung nên không chấp nhận ý kiến đề

nghị của các bị cáo về việc cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Trần Minh F, xét bị cáo là người giúp sức, có vai trò không đáng kể trong vụ án; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và ý kiến tự bào chữa của bị cáo tại phiên tòa, mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Thị G và Sa Văn H không có sự trao đổi, bàn bạc với các bị cáo khác để thực hiện hành vi thông thầu mà có vai trò độc lập trong hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội tích cực khắc phục hậu quả; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; bị cáo Nguyễn Thị G còn đang điều trị bệnh hiểm nghèo nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, ý kiến bào chữa của người bào chữa và các bị cáo tại phiên tòa, mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung

Đối với bị cáo Bùi Thị A và Mai Anh B đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu nhưng các bị cáo không có động cơ vụ lợi và cũng không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 222 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Tạ Ngọc E là Thẩm định viên về giá đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn thẩm định giá trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt bổ sung cấm làm công việc nhất định quy định tại khoản 4 Điều 222 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị G, Sa Văn H đều là người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Nhà nước nhưng thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý để xảy ra hậu quả nghiêm trọng nhưng các bị cáo không có động cơ vụ lợi và cũng không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Thị G sắp hết tuổi lao động còn bị cáo Sa Văn H đã hết tuổi lao động nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 360 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] Đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan

9.1. Đối với ông Z16- Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La (nghỉ hưu từ 01/3/2019): Xác nhận có tham gia buổi ăn cơm vào cuối năm 2017, thành phần có Bùi Thị C, Bùi Thị A, Nguyễn Thị G và một số người khác. Theo lời khai của Bùi Thị A thì khi còn đương chức, ông Z16 có chỉ đạo tạo điều kiện

cho Công ty L của Bùi Thị C được thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 nhưng ông Z16 xác định không có việc can thiệp vào gói thầu của Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của Bùi Thị A thì không còn tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với ông Z16 là có căn cứ.

9.2. Đối với lãnh đạo, chuyên viên UBND tỉnh Sơn La gồm: Ông Lê Z17 - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; ông Vũ Z18 - Trưởng phòng Tổng hợp và ông Lê Z19 - Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh:

Ông Lê Z19, ông Vũ Z18 là người trực tiếp tham mưu, còn ông Lê Z17 là người ký Công văn số 1700/UBND-KT ngày 24/5/2019 và Công văn số 1985/UBND-KT ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La cho phép Sở Y Tế tỉnh Sơn La được thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019.

Xem xét đối với hai văn bản nêu trên thấy rằng UBND tỉnh đều chỉ đạo Sở Y Tế thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở theo danh mục đã được thẩm định giá, đồng thời chịu trách nhiệm nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Tại Công văn số 1985/UBND-KT ngày 17/6/2019 còn nêu rõ “*Giám đốc Sở Y Tế chỉ đạo rà soát lại toàn bộ quá trình lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đảm bảo phù hợp quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, phù hợp với quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, phương tiện làm việc, trên cơ sở đó phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu, Nguyễn Thị G - Giám đốc và Sa Văn H - Phó Giám đốc Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, để Bùi Thị A và Mai Anh B cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái quy định của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nên hai văn bản nêu trên của UBND tỉnh không phải là nguyên nhân dẫn đến các sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y tế. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Z17, ông Vũ Z18 và ông Lê Z19 là có căn cứ.

9.3. Đối với lãnh đạo, chuyên viên Sở Y Tế tỉnh Sơn La:

Ông Trần Z20 - Phó Giám đốc: Theo lời khai của Nguyễn Thị G thì bị cáo ký Quyết định số 353/QĐ-SYT ngày 21/6/2019 phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 trên cơ sở Tờ trình số 139/TTr-VP SYT ngày 31/5/2019 do ông Trần Z20 ký. Tuy nhiên, ông Trần Z20 chỉ thừa nhận vào khoảng tháng 3-4/2020, sau khi đấu thầu kết thúc có giúp Nguyễn Thị G rà soát lại một số gói thầu do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư; ông Hải xác định không tham gia và không ký văn bản nào liên quan đến gói thầu nêu trên. Quá trình điều tra không C thập được bản gốc Tờ trình số 139/TTr-VP SYT ngày 31/5/2019 do ông Trần Z20 ký; ngoài lời khai của Nguyễn Thị G thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa có đủ cơ sở xác định ông Trần Z20 có liên quan đến vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị S - Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài

chính, thành viên Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và Hội đồng nghiệm C; bà Đặng Ánh T - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, thành viên Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; ông Nguyễn Mạnh U - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, thành viên Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ chuyên gia đấu thầu và Hội đồng nghiệm C; bà Bùi Thị V - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, thành viên Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: Các ông, bà có tên trên là thành viên các Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia theo các quyết định thành lập do Nguyễn Thị G và Sa Văn H ký nhưng trên thực tế các Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia không thực hiện nhiệm vụ theo quy định mà do Bùi Thị A chỉ đạo Mai Anh B và nhờ Nguyễn Thị X1 - Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Ban X tỉnh Sơn La soạn thảo các văn bản liên quan đến việc thực hiện gói thầu sau đó xin chữ ký của các thành viên Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia để hoàn thiện; các thành viên Hội đồng nghiệm C cũng không tham gia toàn bộ quá trình nghiệm C mà chỉ ký hoàn thiện biên bản. Kết quả điều tra xác định các ông, bà có tên trên không được trao đổi, bàn bạc, không nhận thức được việc làm của mình là sai phạm và không được hưởng lợi ích vật chất từ công việc đã thực hiện nên Cơ quan điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và không đề nghị xử lý là có căn cứ.

9.4. Đối với lãnh đạo, chuyên viên Sở Tài chính tỉnh Sơn La:

Ông Lê Z21 - Giám đốc; bà Hà Z22 - Phó Giám đốc; bà Đinh Z23 - Trưởng phòng và bà Hoàng Z24 - Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp đều xác nhận Sở Tài chính có nhận được Công văn số 1583/SYT-KHTC ngày 19/8/2019 của Sở Y Tế về việc gửi hồ sơ phân bổ dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế tuyến xã, tuyến y tế cơ sở năm 2019 với danh mục trang thiết bị y tế kèm theo hợp đồng là 151 danh mục; không thừa nhận có việc trao đổi, bàn bạc với Bùi Thị A về việc điều chỉnh giảm số lượng danh mục thiết bị y tế từ 163 danh mục xuống còn 151 danh mục và tăng số lượng trang thiết bị y tế trong các danh mục lên để tổng giá trị gói thầu không đổi là 9.965.000.000đ, mục đích được chuyển tiền thanh toán gói thầu Công ty L như lời khai của Bùi Thị A. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Bùi Thị A với các ông, bà có tên trên nhưng các bên vẫn giữ nguyên ý kiến như đã khai báo; ngoài lời khai của Bùi Thị A thì không còn tài liệu, chứng cứ khác nên không có đủ cơ sở xác định những người này có liên quan đến vụ án.

9.5. Đối với bà Nguyễn Thị X1 - Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Ban X tỉnh Sơn La là người được Bùi Thị A nhờ xem 03 hồ sơ dự thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư và soạn thảo Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo hồ sơ dự thầu trên cơ sở các tài liệu do Mai Anh B cung cấp. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị X1 không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc Bùi Thị A, Mai Anh B cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước; không được hưởng lợi ích vật chất từ công việc đã thực hiện nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị X1.

9.6. Đối với ông Trần Y - Nhân viên kỹ thuật và ông Nguyễn Văn Z12 - Phó Tổng Giám đốc Công ty L thực hiện các công việc liên quan đến gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư theo sự chỉ đạo của Bùi Thị C. Ông Trần Y và ông Nguyễn Văn Z12 nhận thức việc điều chỉnh giảm số lượng danh mục trang thiết bị y tế từ 163 danh mục xuống còn 151 danh mục và tăng số lượng trang thiết bị trong các danh mục lên để giá trị gói thầu không đổi (9.965.153.000đ) là theo yêu cầu của chủ đầu tư. Ông Trần Y và ông Nguyễn Văn Z12 cũng không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc Bùi Thị C cấu kết, thông đồng với Bùi Thị A và các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu để Công ty L trúng thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu làm rõ động cơ, mục đích và nhận thức của Trần Y khi thực hiện các công việc liên quan đến gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, kết quả điều tra bổ sung xác định hành vi của Trần Y không cấu thành tội phạm do yếu tố chủ quan. Do đó, chưa có đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Y và ông Nguyễn Văn Z12.

9.7. Đối với lãnh đạo, nhân viên của Công ty I:

Ông Lê Z25 - Tổng Giám đốc: Kết quả điều tra xác định Trần Minh F và Hoàng Vũ D làm Cộng tác viên của Công ty I từ năm 2018 đến tháng 6/2020. F và D thỏa Thuận làm dự án cho các sản phẩm do Công ty I phân phối và được hưởng 2/3 lợi nhuận khi bán được hàng. Công ty I chỉ cho giá thương mại để F và D tự đi chào hàng, quan hệ khách hàng và thỏa Thuận giá bán sản phẩm. Ông Lê Z25 không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc F và D cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, giúp Công ty L trúng thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La để cung cấp cho Công ty L các sản phẩm do Công ty I phân phối nên chưa có đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Z25.

Đối với ông Lò Văn Z10 và bà Nguyễn Thúy Z11 - Nhân viên học việc của Công ty I tại Chi nhánh Sơn La là những người được Hoàng Vũ D nhờ mua hồ sơ dự thầu, đại diện Công ty Z4 (bà Nguyễn Thị An) và đại diện Liên danh Z7-Z9 (ông Lò Văn Hùng) tham gia buổi Lễ mở, đóng thầu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 tại Sở Y Tế tỉnh Sơn La; **bà Bùi Thị Hồng - Kế toán** là người được Hoàng Vũ D nhờ liên hệ với các công ty, cửa hàng để mua gom các thiết bị y tế; **ông Trần Z26** là người được Hoàng Vũ D giao chuyển hồ sơ, tài liệu của Công ty Z7 và nhận hồ sơ của Công ty Z9 chuyển lại cho D để lập hồ sơ dự thầu; **bà Nguyễn Thị Tuyết - Nhân viên Công ty I tại Chi nhánh Sơn La** là người chỉnh sửa hồ sơ đấu thầu theo yêu cầu của Hoàng Vũ D; Kết quả điều tra xác định các ông, bà có tên trên thực hiện các công việc theo yêu cầu của Hoàng Vũ D nhưng không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc Hoàng Vũ D cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước nên Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

9.8. Đối với bà Bùi Thị M1 - Giám đốc Công ty M: Kết quả điều tra xác

định bà Bùi Thị M1 là em gái của Bùi Thị C và Công ty M do Bùi Thị C đăng ký thành lập từ năm 2011, sau đó để bà Bùi Thị M1 đứng tên làm Giám đốc.

Đối với gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, bà Bùi Thị M1 đã đại diện Công ty M ký Hợp đồng số 58/HĐKT/VM-PV ngày 02/10/2019 với Công ty I để mua bán 151 danh mục thiết bị y tế với giá hợp đồng là 4.129.487.000đ và ký 02 hợp đồng với Công ty L gồm: Hợp đồng số 10092019/HĐKT/PV-HP ngày 10/9/2019 để mua bán 117 danh mục thiết bị y tế với giá hợp đồng là 4.855.200.000đ; Hợp đồng số 01112019/HĐKT/PV-HP ngày 01/11/2019 để mua bán 34 danh mục thiết bị y tế với giá hợp đồng là 1.922.640.500đ; tổng giá trị 02 hợp đồng với Công ty L là mua bán 151 danh mục thiết bị y tế với tổng trị giá 6.777.840.000đ, mục đích để Công ty L bán cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, việc bà M1 ký các hợp đồng mua sắm trang thiết bị y tế nêu trên đều theo sự chỉ đạo của Bùi Thị C; bà M1 không biết, không tham gia vào các hoạt động kinh doanh của Công ty M; không được trao đổi, bàn bạc và không biết việc Bùi Thị C cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Bùi Thị M1 là có căn cứ.

9.9. Đối với bà Nguyễn Thị Tân Hương - Phó Tổng Giám đốc Công ty J là người đã ký 02 chứng thư thẩm định giá đều do Tạ Ngọc E lập gồm: Chứng thư thẩm định giá số 190562/CT/GIV-TĐG đề ngày 28/5/2019 với 162 danh mục trang thiết bị y tế, tổng giá trị tài sản thẩm định là 9.996.557.000đ và Chứng thư thẩm định giá số 190562/CT/GIV-TĐG đề ngày 30/5/2019 với 151 danh mục trang thiết bị y tế, tổng giá trị tài sản thẩm định là 9.995.153.000đ. Khi trình ký chứng thư thẩm định giá đề ngày 30/5/2019, Tạ Ngọc E không nói cho bà Hương biết mục đích của việc thay đổi chứng thư mà chỉ nói có sự thay đổi nhỏ về giá. Sau khi kiểm tra thấy các tài liệu trong hồ sơ đã được C thập đầy đủ và chỉ có sự thay đổi nhỏ về giá như lời Tạ Ngọc E nên bà Hương đã ký phát hành chứng thư. Bà Hương không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc Tạ Ngọc E thông đồng, cấu kết với Hoàng Vũ D và Mai Anh B thực hiện thẩm định giá không đúng quy trình quy định, dẫn đến hậu quả gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Tân Hương.

9.10. Đối với Phan Z - Giám đốc Công ty Z1: Kết quả điều tra xác định ông Phan Z là người trực tiếp tiếp nhận thông tin và tài liệu từ Hoàng Vũ D, sau đó chuyển cho Tạ Ngọc E qua thư điện tử để thẩm định và điều chỉnh chứng thư thẩm định giá gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La theo yêu cầu của Mai Anh B. Tuy nhiên, ông Phan Z không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc phát hành chứng thư và hợp đồng thẩm định giá (bản giấy); không biết việc Hoàng Vũ D và Tạ Ngọc E thông đồng, cấu kết với các bị cáo khác thực hiện thẩm định giá không đúng quy trình quy định, mục đích để nâng giá gói thầu của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, gây thiệt hại cho Nhà nước nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Z.

9.11. Đối với 03 công ty cung cấp Bảng báo giá cho Công ty J: Công ty Z2, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Z27 - Giám đốc; Công ty Z3, người đại diện theo pháp luật bà Tống Z28 - Giám đốc; Công ty Z4, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Z29 - Giám đốc:

Kết quả điều tra xác định Tạ Ngọc E đã xin báo giá của 03 công ty nêu trên để đưa vào hồ sơ thẩm định giá gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, trong hệ thống lưu trữ tài liệu, sổ sách của 03 công ty này không có thông tin về thời gian, người cung cấp báo giá, người được cung cấp báo giá và mục đích lấy báo giá. Ông Nguyễn Z27, bà Tống Z28, ông Nguyễn Z29 cũng không được bàn bạc, trao đổi, không biết việc Tạ Ngọc E cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác thực hiện thẩm định giá không đúng quy trình quy định, mục đích để nâng giá gói thầu của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, gây thiệt hại cho Nhà nước nên Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

9.12. Đối với 03 công ty dự thầu (quân xanh) gồm: Công ty Z4, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Trung Z5 - Giám đốc; Công ty Z9, người đại diện theo pháp luật ông Đặng Z30 - Giám đốc; Công ty Z7, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Z6 - Giám đốc:

Kết quả điều tra xác định, vào tháng 7/2019, Công ty Z4 và Liên danh Công ty Z9 - FUJIMAX đã nộp hồ sơ và tham gia đấu gói thầu thiết bị y tế năm 2019 do Sở Y Tế tỉnh Sơn La làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, các công ty này không tham gia đấu thầu thực tế mà cho Hoàng Vũ D mượn hồ sơ pháp lý để lập hồ sơ dự thầu và tham gia đấu thầu. Ông Nguyễn Trung Z5 - Giám đốc và ông Đặng Duy Z8 - Phó Giám đốc Công ty Z4, được Giám đốc ủy quyền; ông Đặng Z30 - Giám đốc Công ty Z9; ông Nguyễn Văn Z6 - Giám đốc Công ty Z7 không được trao đổi, bàn bạc, không biết việc Hoàng Vũ D cấu kết, thông đồng với các bị cáo khác cố ý làm trái các quy định của Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước; không được hưởng lợi ích vật chất từ công việc đã thực hiện nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

[10] Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La yêu cầu Công ty L là người được hưởng lợi từ gói thầu thiết bị y tế năm 2019 phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại do việc thực hiện gói thầu không đúng quy định gây ra.

Theo các Giấy rút dự toán ngân sách lập ngày 28/8/2019 và ngày 20/12/2019 thì Sở Y Tế tỉnh Sơn La đã thanh toán cho Công ty L toàn bộ 9.965.000.000đ tiền mua sắm trang thiết bị y tế theo Hợp đồng số 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước tổng số tiền 4.884.237.600đ. Xét Công ty L được hưởng lợi toàn bộ số tiền thiệt hại nêu trên nên cần buộc Công ty L phải bồi thường cho Nhà nước số tiền thiệt hại này theo quy định tại các Điều 86, 87, 584, 585 và 597 Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Công ty L, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả tổng số tiền **1.635.900.000đ**, gồm: 905.900.000đ

thiệt hại do mua sắm 10 danh mục = 107 thiết bị y tế không đúng hợp đồng đã ký kết; 500.000.000đ của gia đình bị cáo Bùi Thị A; 150.000.000đ của bị cáo Trần Minh F và gia đình bị cáo Nguyễn Thị G, Hoàng Vũ D (50.000.000đ/bị cáo); 60.000.000đ của bị cáo Sa Văn H và gia đình bị cáo Mai Anh B (30.000.000đ/bị cáo); 20.000.000đ của bị cáo Tạ Ngọc E.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty L nhất trí sử dụng số tiền 905.900.000đ nêu trên để khắc phục hậu quả cho bị cáo Bùi Thị C và không yêu cầu bị cáo Bùi Thị C phải hoàn trả lại cho Công ty số tiền này. Ông Bùi Gia Q đại diện gia đình bị cáo Bùi Thị A; bà Nguyễn Thị G4 đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Thị G; ông Mai Văn B1 đại diện gia đình bị cáo Mai Anh B; chị Hà Thị D3 đại diện gia đình bị cáo Hoàng Vũ D nhất trí sử dụng số tiền đã giao nộp nêu trên để khắc phục hậu quả cho bị cáo Bùi Thị A, Nguyễn Thị G, Mai Anh B, Hoàng Vũ D và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Các bị cáo Trần Minh F, Sa Văn H và Tạ Ngọc E nhất trí sử dụng số tiền đã giao nộp nêu trên để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét việc tự nguyện khắc phục hậu quả và sự thỏa Thuận nêu trên của đại diện Công ty L, các bị cáo và đại diện gia đình các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo F xã hội nên cần chấp nhận. Buộc Công ty L phải bồi thường cho Nhà nước số tiền thiệt hại còn lại là 4.884.237.600đ - 1.635.900.000đ = **3.248.337.600đ**.

[11] Về xử lý đối với tài sản kê biên của bị cáo Bùi Thị A

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã ra Lệnh kê biên tài sản số 02/CSKT ngày 17/3/2021 đối với tài sản là đất và nhà ở của bị cáo Bùi Thị A.

Xét thấy, bị cáo Bùi Thị A đã tự nguyện khắc phục hậu quả, không bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 222 Bộ luật Hình sự nên việc kê biên tài sản của bị cáo là không còn cần thiết, cần hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản nêu trên của Cơ quan điều tra đối với tài sản của bị cáo Bùi Thị A theo quy định tại Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ

** Đối với 10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế không đúng theo Hợp đồng số 0908/HĐ-VPSYT ngày 09/8/2019 giữa Văn phòng Sở Y Tế tỉnh Sơn La và Công ty L:*

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị C và đại diện Công ty L đề nghị được tặng lại toàn bộ 10 danh mục = 107 thiết bị y tế nêu trên cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La và các Trung tâm Y tế cấp huyện tiếp tục sử dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La ghi nhận ý kiến, đề nghị của bị cáo Bùi Thị C và đại diện Công ty L, tuy nhiên việc tiếp nhận các trang thiết bị y tế phải được cấp có thẩm quyền cho phép và phải được thực hiện theo quy trình quy định nên Sở Y Tế tỉnh Sơn La không có thẩm quyền quyết định đối với vấn đề này.

Xét thấy, mặc dù bị cáo Bùi Thị C và Công ty L đề nghị được tặng lại 10 danh mục = 107 thiết bị y tế nêu trên cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La và các Trung tâm Y tế cấp huyện tiếp tục sử dụng nhưng đại diện Sở Y Tế tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa xác định không có thẩm quyền tiếp nhận. Quá trình điều tra, Công ty L đã nộp lại toàn bộ 905.900.000đ để khắc phục hậu quả do bàn giao 10 danh mục = 107 thiết bị không đúng hợp đồng gây ra. Do đó, cần trả lại số trang thiết bị y tế này cho Công ty L quản lý.

** Đối với 1.483.400.000đ theo Quyết định số 1858/QĐ-CAT-PC03 ngày 01/10/2021 gồm:*

- Số tiền 500.000.000đ của gia đình bị cáo Bùi Thị A; 905.900.000đ do Sở Y Tế tỉnh Sơn La giao nộp; 50.000.000đ của Trần Minh F: Xét đây là số tiền tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị cáo nên cần C, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 27.500.000đ Công ty J tự nguyện giao nộp ngày 08/4/2021: Kết quả điều tra xác định số tiền nêu trên không phải là thiệt hại trong quá trình thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019 của Sở Y Tế tỉnh Sơn La nhưng số tiền này được sử dụng để thanh toán chi phí thẩm định giá không đúng quy định, mục đích để nâng giá gói thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước nên cần C, nộp ngân sách Nhà nước số tiền này.

** Đối với tổng số tiền 180.000.000đ do bị cáo Sa Văn H, gia đình bị cáo Nguyễn Thị G, Mai Anh B, Hoàng Vũ D và bị cáo Tạ Ngọc E giao nộp: Xét đây là số tiền tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị cáo nên cần C, nộp ngân sách Nhà nước.*

* Đối với 02 chiếc điện thoại di động C giữ của các bị cáo Bùi Thị A (Iphone 7 Plus) và Bùi Thị C (Iphone 6 Plus): Kết quả điều tra xác định các bị cáo có sử dụng để trao đổi, liên lạc trong quá trình thực hiện gói thầu thiết bị y tế năm 2019, gây thiệt hại cho Nhà nước nên cần tịch C, nộp ngân sách Nhà nước.

* Đối với 07 cây máy tính do đại diện Công ty L giao nộp; 02 cây máy tính, 12 chiếc điện thoại C giữ của Bùi Thị C (trừ 02 chiếc điện thoại OPPO và Iphone 6 Plus): Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty L trang bị cho Bùi Thị C sử dụng nên cần trả lại cho Công ty L quản lý theo quy định.

* Đối với 09 cây máy tính gồm: 07 cây máy tính C giữ của bà Nguyễn Thị S, bà Bùi Z31, bà Đặng Ánh T, ông Nguyễn Mạnh U, bị cáo Nguyễn Thị G, Bùi Thị A, Mai Anh B (Sở Y Tế tỉnh Sơn La); 01 cây máy tính C giữ của Nguyễn Thị X1 (Ban X tỉnh Sơn La); 01 cây máy tính C giữ của Tạ Ngọc E (Công ty J): Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Sở Y Tế tỉnh Sơn La, Ban X tỉnh Sơn La, Công ty J trang bị cho cán bộ, nhân viên sử dụng trong công tác nên cần trả lại cho cơ quan, tổ chức nêu trên quản lý theo quy định.

* Đối với 05 chiếc điện thoại di động C giữ của các bị cáo Bùi Thị C (chiếc điện thoại OPPO), Mai Anh B, Hoàng Vũ D và Tạ Ngọc E (02 chiếc); 01 chiếc Ipad và 01 chiếc điện thoại C giữ của bị cáo Nguyễn Thị G; 01 ổ cứng di

động C giữ của bị cáo Bùi Thị A: Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[13] Về án phí

Các bị cáo (trừ bị cáo Sa Văn H) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Sa Văn H sinh năm 1960, là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Công ty L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với 3.248.337.600đ phải bồi thường cho Nhà nước, tương ứng với số tiền án phí 96.966.752đ, làm tròn 96.967.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Căn cứ Điều 222 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị A, Bùi Thị C, Mai Anh B, Hoàng Vũ D, Tạ Ngọc E, Trần Minh F phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

Căn cứ Điều 360 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G, Sa Văn H phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị A 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2021.

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2021.

2.3. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Anh B 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2021.

2.4. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

2.5. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc E 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến ngày 24/7/2021, thời hạn tù tính từ

ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Cấm bị cáo làm công việc thẩm định giá trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.

2.6. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh F 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2021).

2.7. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2021).

2.8. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sa Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2021).

2.9. Giao các bị cáo: Nguyễn Thị G, Sa Văn H cho Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La; Trần Minh F cho Ủy ban nhân dân phường TrL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 86, 87, 584, 585 và 597 Bộ luật Dân sự:

3.1. Chấp nhận sự thỏa Thuận và tự nguyện khắc phục hậu quả tổng số tiền 1.635.900.000đ (một tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm nghìn đồng) cho các bị cáo như sau:

- Công ty L tự nguyện sử dụng 905.900.000đ (chín trăm linh năm triệu, chín trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho bị cáo Bùi Thị C; ông Bùi Gia Q tự nguyện sử dụng 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả

cho bị cáo Bùi Thị A; bà Nguyễn Thị G4 tự nguyện sử dụng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị cáo Nguyễn Thị G; chị Hà Thị D3 tự nguyện sử dụng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị cáo Hoàng Vũ D; ông Mai Văn B1 tự nguyện sử dụng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị cáo Mai Anh B và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

- Bị cáo Trần Minh F tự nguyện sử dụng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); bị cáo Sa Văn H tự nguyện sử dụng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bị cáo Tạ Ngọc E tự nguyện sử dụng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

3.2. Buộc Công ty L phải bồi thường cho Nhà nước số tiền thiệt hại còn lại là 3.248.337.600đ (ba tỷ, hai trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

4. Về xử lý tài sản kê biên: Căn cứ Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/CSKT ngày 17/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đối với đất và nhà ở tại tổ 11, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La của bị cáo Bùi Thị A.

5. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. C, nộp ngân sách Nhà nước:

- Tổng số tiền 1.483.400.000đ (một tỷ, bốn trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo Quyết định chuyển tiền số 1858/QĐ-CAT-PC03 ngày 01/10/2021, gồm: Giấy nộp tiền số 1255 ngày 08/4/2021 của Nguyễn Thị Tân Hương số tiền 27.500.000đ; Giấy nộp tiền số 2033 ngày 04/6/2021 của gia đình Bùi Thị A số tiền 500.000.000đ; Giấy nộp tiền số 01 ngày 06/11/2020 số tiền 487.100.000đ và Giấy nộp tiền số 02 ngày 31/12/2020 số tiền 418.800.000đ của Sở Y Tế tỉnh Sơn La; Giấy nộp tiền ngày 27/8/2021 của Trần Minh F số tiền 50.000.000đ; ủy nhiệm chi số 327 ngày 12/10/2021.

- Số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do bị cáo Sa Văn H nộp theo Biên lai C tiền số AA/2016/0001411 ngày 30/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do ông Mai Văn B1 nộp thay bị cáo Mai Anh B theo Biên lai C tiền số AA/2016/0001412 ngày 30/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) do bà Nguyễn Thị G4 nộp thay bị cáo Nguyễn Thị G theo Giấy nộp tiền mặt ngày 01/10/2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Sơn La.

- Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) do chị Hà Thị D3 nộp thay bị cáo Hoàng Vũ D theo Biên lai C tiền số AA/2016/0001402 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do bị cáo Tạ Ngọc E nộp theo

Biên lai C tiền số AA/2021/0001319 ngày 24/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

5.2. Tịch C, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, IMEI: 355373083442170, gắn thẻ sim màu trắng có in dãy số 89840200021463598406 màu trắng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong (C giữ của Bùi Thị A).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong (C giữ của Bùi Thị C).

5.3. Trả lại cho Công ty L:

- 10 danh mục hàng hóa = 107 thiết bị y tế gồm:

+ 45 (bốn mươi lăm) thiết bị y tế hiện đang bị tạm giữ và giao cho Trung tâm Y tế huyện TC quản lý gồm:

+ 30 (ba mươi) nồi hấp áp lực 17L; hãng sản xuất: Jiaxing Zhongxin Medical; xuất xứ: Trung Quốc.

+ 02 (hai) chiếc ghế răng; xuất xứ: Trung Quốc; kích thước rộng 44cm, tựa lưng 42cm.

+ 13 (mười ba) tủ đựng Cốc đông y 30 ô; xuất xứ: Việt Nam; kích thước 01 ô: 30x20cm; kích thước tủ: 1640x400x1460mm.

+ 15 (mười lăm) thiết bị y tế hiện đang bị tạm giữ và giao cho Trung tâm Y tế huyện ML quản lý gồm:

+ 10 (mười) máy bơm nước; hãng SELTON của Công ty TNHH SENA Việt Nam.

+ 05 (năm) quạt sưởi; hãng sản xuất: Saiko; Model: QH-806; công suất: 800W.

+ 29 (hai mươi chín) thiết bị y tế hiện đang bị tạm giữ và giao cho Trung tâm Y tế huyện MS quản lý gồm:

+ 08 (tám) máy điện châm; hãng sản xuất: Công ty Đầu tư phát triển công nghệ và Xây lắp K&N; xuất xứ: Việt Nam; Model: 1529-ET-TK21.

+ 05 (năm) huyết áp điện tử; hãng sản xuất: Omron; xuất xứ: Việt Nam; Model HEM-8712.

+ 08 (tám) máy đo bão hòa oxi đầu ngón tay; Model: A310; hãng sản xuất: KANEKO; xuất xứ: Trung Quốc.

+ 08 (tám) máy khí dung; nhãn hiệu: ROSSMAX; máy đa năng NA90; lắp ráp bởi Công ty TNHH Trịnh Gia, Việt Nam.

+ 05 (năm) tủ đựng Cốc đông y 30 ô; xuất xứ: Việt Nam; kích thước 01 ô: 30x20cm; kích thước tủ: 1640x400x1460mm, hiện đang bị tạm giữ và giao cho

Trung tâm Y tế huyện YC quản lý.

+ 08 (tám) thiết bị y tế hiện đang bị tạm giữ và giao cho Trung tâm Y tế huyện MC quản lý gồm:

+ 03 (ba) nồi hấp áp lực 17L; hãng sản xuất: Jiaxing Zhongxin Medical; xuất xứ: Trung Quốc.

+ 01 (một) huyết áp điện tử; hãng sản xuất: Omron; xuất xứ: Việt Nam; Model HEM-8712.

+ 04 (bốn) hộp đựng dụng cụ; hãng sản xuất: MEINFA Stainless steel; kích thước 330x165x65mm.

+ 05 (năm) máy điện châm; hãng sản xuất: Công ty Đầu tư phát triển công nghệ và Xây lắp K&N; xuất xứ: Việt Nam; Model: 1529-ET-TK21, hiện đang bị tạm giữ và giao cho **Trung tâm Y tế huyện BY** quản lý.

- 09 (chín) cây máy tính gồm:

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu BOOMSPEED, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 01 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu BOOMSPEED, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 02 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu ORIENT, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 03 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu BOOMSPEED, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 04 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu ORIENT, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 05 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, mặt trước để hở 1/3 không có nắp, nhãn hiệu VIO, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 06 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, mặt trước để hở 1/3 không có nắp, nhãn hiệu VIO, mặt trước được dán giấy trắng có dòng chữ “*Cây máy tính số 07 do đại diện Công ty L cung cấp ngày 22/02/2021*”.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu BOOMSPEED, ghi bằng trên nắp “*Chung Tân*” (C giữ của Bùi Thị C).

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, nhãn hiệu BOOMSPEED, ghi trên nắp “*Kế toán*” (C giữ của Bùi Thị C).

Tại nút khởi động, các mép liên kết của các cây máy tính nêu trên đều

được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La dán giấy niêm phong, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 12 (mười hai) chiếc điện thoại C giữ của Bùi Thị C gồm:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt trước có dán nhãn BACH VITET; IMEI 1: 355812092673762; IMEI 2: 355813092673760.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau ghi chữ Trường An, IMEI: 052055/02/051825/2.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, IMEI: 352891101769095.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau dán giấy màu trắng ghi chữ Đại Tùng Việt; IMEI 1: 357322085406541, IMEI 2: 354477091402547.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BAVAPEN, màu đen, viền vàng, IMEI: 359831091475009.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BAVAPEN, màu đen, viền vàng, IMEI: 359831091485479.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BAVAPEN, màu đen, viền vàng, IMEI: 359831091485453.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BAVAPEN, màu vàng đồng, IMEI: 863304323138737.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BAVAPEN, màu ghi, IMEI: 863304323085003.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BAVAPEN, màu đen, viền vàng, mặt trước dán tên Duy Nguyễn, IMEI: 359831091478946.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đen IMEI: 869067017040402.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đen IMEI: 869067017033555.

5.4. Trả lại cho Sở Y Tế tỉnh Sơn La 07 (bảy) cây máy tính gồm:

- 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng màu đen, mặt trước màu trắng, trên nắp dán giấy màu hồng có ghi máy tính S (C giữ của bà Nguyễn Thị S, Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính).

- 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng màu đen, trên nắp dán mảnh giấy màu hồng có ghi máy tính Z31 (C giữ của bà Bùi Z31, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính).

- 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng màu đen, trên nắp dán mảnh giấy màu hồng có ghi máy tính T (C giữ của bà Đặng Ánh T, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính).

- 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng màu đen, nhãn hiệu FPT ELEAD, trên nắp dán mảnh giấy màu hồng có ghi máy tính U (C giữ của ông Nguyễn Mạnh U, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính).

- 01 (một) cây máy tính để bàn màu đen nhãn hiệu DELL, đã qua sử dụng (trang bị cho Nguyễn Thị G).

- 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu SOHOO đã, qua sử dụng (trang bị Bùi Thị A).

- 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng, trên thân máy có ghi chữ “7PLXOR1” (C giữ của Mai Anh B).

Tại nút khởi động, các mép liên kết của các cây máy tính nêu trên đều được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La dán giấy niêm phong, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia.

5.5. Trả lại cho Ban X tỉnh Sơn La: 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng màu đen, thân máy tính có dòng chữ XIGMATEK XA-10, trên nắp dán mảnh giấy màu vàng ghi: Nguyễn Thị X1 Ban Quản lý ODA tỉnh Sơn La. Tại nút khởi động, các mép liên kết của cây máy tính được dán giấy niêm phong (C giữ của Nguyễn Thị X1, nhân viên Phòng Tài chính - Kế hoạch).

5.6. Trả cho Công ty J: 01 (một) cây máy tính để bàn màu đen, đã qua sử dụng, ở mặt trước bên ngoài có ghi chữ “ORIENT”. Tại nút khởi động, các mép liên kết và ở mặt trước bên ngoài của cây máy tính được dán 03 giấy niêm phong màu trắng (do Tạ Ngọc E giao nộp).

5.7. Trả lại cho bị cáo Bùi Thị A: 01 (một) ổ cứng di động nhãn hiệu ORICO màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

5.8. Trả lại cho bị cáo Bùi Thị C: 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

5.9. Trả lại cho bị cáo Mai Anh B: 01 (một) chiếc điện thoại di động Galaxy Note20; số IMEI: 350247873504248, 353791663504246 màu xám ghi, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

5.10. Trả lại cho bị cáo Hoàng Vũ D: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7, IMEI: 356390105799360 màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

5.11. Trả lại cho bị cáo Tạ Ngọc E 02 (hai) chiếc điện thoại gồm:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ASUS, mặt trước màu trắng, mặt lưng màu hồng nhạt; IMEI 1: 357886087651114, IMEI 2: 357886087651122, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VSMART màu đen, tên kiểu máy

Active3; IMEI: 353442111889314, 353442111889322. S/N: BAB00046519, đã qua sử dụng.

5.12. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G:

- 01 (một) chiếc IPAD MINI 4 64GB màu vàng nâu, số sêri F9FQ8923GHKH, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE20 ULTRA, IMEI 352682/50/281387/5, màu ghi hồng, đã qua sử dụng.

6. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức C, miễn, giảm, C, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sa Văn H.

Buộc các bị cáo Bùi Thị A, Bùi Thị C, Mai Anh B, Hoàng Vũ D, Tạ Ngọc E, Trần Minh F, Nguyễn Thị G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Công ty L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 96.967.000đ (chín mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2021). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC03 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- UBND phường TH; UBND phường CL, thành phố S;
- UBND phường TrL, quận ĐĐ, Thành

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến

phố Hà Nội;

- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.